

*Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vầy:
Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta.
Vậy hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha,
Đức Con, Đức Thánh Linh mà làm phép báp-têm cho họ,
và dạy họ giữ hết mọi điều mà ta đã truyền cho các người.
Và này, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.*

(Mathiô 28: 18-20)



MỤC-LỤC

PHẦN THỨ NHẤT:	CON NGƯỜI
PHẦN THỨ HAI:	TỘI LỖI
PHẦN THỨ BA :	ĐỨC CHÚA TRỜI
PHẦN THỨ TƯ :	ĐỨC CHÚA JESUS
PHẦN THỨ NĂM :	ĐỨC THÁNH LINH
PHẦN THỨ SÁU :	KINH THÁNH
PHẦN THỨ BẢY :	SỰ CỨU RỒI
PHẦN THỨ TÁM :	SỰ CẦU NGUYỆN
PHẦN THỨ CHÍN :	HỘI THÁNH VÀ CÁC THÁNH LỄ
PHẦN THỨ MƯỜI :	LỄ BÁP TÊM
PHẦN THỨ MƯỜI MỘT :	SỰ THỜ PHƯỢNG
PHẦN THỨ MƯỜI HAI :	SỰ DÂNG HIẾN
PHẦN THỨ MƯỜI BA :	SỰ LÀM CHỨNG
PHẦN THỨ MƯỜI BỐN :	10 ĐIỀU RĂN, BÀI TÍN ĐIỀU CÁC SỨ ĐỒ, BÀI CẦU NGUYỆN CHUNG

PHẦN THỨ NHẤT



CON NGƯỜI

Kinh Thánh: Sáng. 1:26-31; 2:7; 3: 6-8

Câu gốc: Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài. Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời. Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. (Sáng. 1.27)(Adam: nghĩa là con người và Eva:sự sống)

I. Con người xuất hiện từ đâu?

* Khoa học không có câu trả lời dứt khoát. Có rất nhiều giả thuyết đưa ra, nhưng nó chỉ là giả thuyết. Người ta đưa ra nhiều giả thuyết, nhiều câu hỏi hơn là câu trả lời, đưa ra những vấn đề hơn là giải quyết các vấn đề.

Có giả thuyết cho rằng con người được tiến hóa bởi khí, nhưng chúng ta chưa thấy một con khí nào đang thành người; Người ta cũng nổi giận khi bị mắng là đồ khí. Ngay cả những người thờ tổ tiên, không ai thờ khí trên bàn thờ cả.

* Kinh Thánh khẳng định rằng: Đức Chúa Trời tạo dựng loài người giống như hình ảnh của Ngài. (Sáng. 1:27; Công vụ 17: 24-28) và Lời Đức Chúa Trời tức là Đức Chúa Jesus Christ hôm qua, ngày nay và cho đến đời đời không hề thay đổi!(Heb.13:8)

* Chúa Jesus Christ là hình ảnh Đức Chúa Trời ở trong một xác thịt. (Gi.1:14)

II. Đức Chúa Trời tạo dựng loài người bằng cách nào?

Kinh Thánh cho chúng ta biết chắc rằng: Đức Chúa Trời lấy bụi đất nắn nên thể xác con người, rồi Ngài hà sanh khí vào lỗ mũi thì con người trở nên một loài sanh linh. (Sáng. 2.7)

Ngày nay người ta tìm thấy trong bụi đất có 96 nguyên tố, và trong thân thể con người cũng có chứa 96 nguyên tố y như vậy. Đây là một bằng cớ kỳ diệu về sự sáng tạo, vì thế một thánh nhân cảm nhận điều này và nói rằng: '' Tôi ngợi khen Chúa vì Ngài dựng nên tôi cách đáng sợ lạ lùng (Thi.139:14)

Cả thảy đều qui vào một chỗ; cả thảy do bụi đất mà ra, cả thảy sẽ trở về bụi đất (Trđ.3:20;12:7).

III. Đức Chúa Trời tạo dựng loài người như hình Ngài có nghĩa gì ?

Đức Chúa Trời là Thần Linh, là Đấng thiêng liêng nên chắc chắn loài người không giống Ngài về thể chất , vậy con người được dựng nên giống Đức Chúa Trời ở bản chất thiêng liêng (2.Phiêrô 1:4) qua ba phương diện:

• **Giống về vị cách:**

Con người có linh, hồn và xác(1.Têsa.5:23), là loài có tri thức, tình cảm, ý chí. Còn loài vật là loài vô tri(chỉ có hồn và xác), như Kinh Thánh chép ” con ngựa và con la là loài vô tri ,, (Thi. 32:9)

• **Giống về linh bất diệt:(Tđ.12:7)**

Đối với loài người: có linh bất diệt, nên khi chết người ta còn gọi là qua đời hay tử trần. Loài người tin có đời sau, tin có thưởng phạt ; trong sâu thẳm tâm hồn, người ta vẫn nhận biết có Đấng Tối Cao vì tổ tiên họ(Ăđam và Eva) tử đó mà ra. Họ đã mất liên lạc với Ngài từ các đời trước, họ cố tìm mọi cách trở lại với Ngài qua nhiều tôn giáo, bói toán, gọi hồn... nhưng vô vọng!
Đối với loài vật:Không một ai gọi con gà, con trâu chết là qua đời hay tử trần, vì súc vật không có linh mà chỉ có hồn và xác, khi chết là hết!

• **Giống về lòng đạo đức:**

Êphêsô 4:24: Loài người có lương tâm hướng về điều công bình. Trong các loài vật không có loài nào có tin ngưỡng cả.

IV. Đức chúa Trời dựng nên loài người với mục đích gì?

*Để tưởng giao mật thiết với Đức Chúa Trời, thờ phượng Ngài và yêu kính Ngài (Sáng. 3: 8-9; Giăng 4: 24)

*Để vui hưởng cuộc sống và quản trị mọi vật Ngài đã dựng nên (Sáng. 1: 26-28)

V. Tại sao con người ngày nay đau khổ?

*Vì Ăđam và Eva, tôi tổ phụ loài người đã bất tuân mạng lệnh của Đức Chúa Trời, sử dụng ý chí tự do của mình nghe theo lời dụ dỗ của Satan, ăn trái cây Đức Chúa Trời cấm, đã phạm tội lỗi, chuốc lấy sự rửa sả và chịu nhiều đau khổ, cực nhọc, bất an, lo sợ, bệnh tật, chết chóc... cho đến ngày nay (Sáng. 2: 17; 3: 1-19; Phục. 28: 56-61); Và cả đất cũng bị rửa sả(vì con người sanh ra từ đất)

*Vì mỗi một chúng ta vẫn cứ tiếp tục đắm chìm trong tội lỗi riêng mình!

PHẦN THỨ HAI



TỘI LỖI

Kinh Thánh: Rôma 5: 12, Mathiô 15: 19-20

Câu gốc: Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời (Rôma 3: 23) ” Tiền công của tội lỗi là sự chết, nhưng sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Đức Chúa Jêsus Christ,, (Rôm. 6:23)

I. Tội lỗi là gì?

*Theo từ điển, tội lỗi là sự vi phạm những nguyên tắc đạo đức tôn giáo, hay xã hội của **con người** đã quy định. Nhiều người vẫn tưởng tội lỗi là: độc ác, tàn bạo, đòi bại, cướp bóc, giết người...

*Nhưng theo Kinh Thánh: tội lỗi là không vâng lời, không đạt tiêu chuẩn đạo đức của **Đức Chúa Trời** đã quy định như là:

- Chối bỏ không tin thờ Đấng đã tạo dựng mình. (Rôm. 1:21)
- Vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời (I Gi. 3:4; 5:17)
- Vô tín, sợ hãi, nghi ngại (Rôm. 14: 23)
- Bất kính, không vâng lời (Rôma 1:18; 2 Tim. 2:16; Hêb. 2:2)
- Không làm điều đáng phải làm (Giacô 4.17)
- Những tư tưởng, hành động sai trái vô luân đều là tội lỗi cả. (Rôm. 1:29- 32; Giacô 3:6)

II. Tội lỗi xuất phát từ đâu?

Tội lỗi xuất phát từ Satan(chúa quỷ) (Sáng.3:1-4; Êsai 14: 12-14) đã nói dối cám dỗ Adam và Eva vốn ở trong vườn Êden (Sáng 3:6; Rôm. 5:12) , họ đã phạm tội khi:

- *Lắng nghe lời Satan nói dối, ngược với Lời Đức Chúa Trời.
- *Nghi ngờ tình yêu và Lời Đức Chúa Trời.
- *Nhìn xem điều Đức Chúa Trời ngăn cấm.
- *Tham muốn điều Đức Chúa Trời cấm.
- *Hành động nghịch với Đức Chúa Trời (Sáng. 3:1-6)

III. Satan là ai ?

Satan có nghĩa là kẻ kiện cáo! Hắn vốn là thiên sứ trưởng Luxifer (Sao Mai) được Đức Chúa Trời tạo dựng rất đẹp đẽ và tài giỏi để cùng các thiên sứ khác ca tụng và hầu việc Ngài(Êxêchiên 28:11-15.)

Satan đã nổi lòng kiêu ngạo muốn bằng Đức Chúa Trời, đã rủ rê được một số các thiên sứ khác bỏ thứ bậc mình(Giude 6) mà dấy loạn(Êsai 14:12-15 Êxê.28:1-6).Nhưng Chúa đã sai thiên sứ Michaên cùng các thiên sứ trung thành đánh đuổi chúng ra khỏi Nước Trời.(Khải.12:7-9.)

Chúng bị đánh đuổi xuống đất, lại tiếp tục mọi cách dụ dỗ con người chống nghịch Đức Chúa Trời , và tổ phụ chúng ta là Adam và Eva đã vì nghe chúng mà phạm tội.

Nhưng Chúa Jesus đã thắng chúng và giao quyền thắng đó cho chúng ta!(Khải 12:10-12; 17:14; Mác 16.17-18) Chúa đã phán sẽ dùng tay con người để thắng Satan.

IV. Có mấy thứ tội ?

Có hai thứ tội:

***Nguyên tội:** là bản chất tội lỗi của tổ phụ chúng ta là Adam và Eva đã di truyền lại cho loài người.

Ví dụ: như cọp con còn bú rất dễ thương, nhưng nó vẫn có bản tính của cọp trong mình, khi lớn lên gặp môi trường, bản tánh thú dữ ấy biểu hiện ngay lập tức (Thi. 51:5; I Phierô 1:18-20)

***Kỷ tội:** là tội riêng do chính mình đã phạm (Galati 5:19-21; Rôm 7:14-25)

V. Hậu quả của tội lỗi như thế nào?

Những hậu quả của tội lỗi bao gồm hai phương diện: nguy hại cả tâm linh và thể xác, vừa trong đời này và đời sau. Hậu quả là:

- Đưa tội nhân đến đau khổ (Rôma 3: 16,17; Êsai 57:21)

- Biến tội nhân thành nô lệ (cho tội lỗi và ma quỷ)(Rôm.6:17; 7:12-20)

- Làm cho tội nhân phân cách với Đức Chúa Trời (chết tâm linh)

(Êph. 2:1-3; Êsai 59: 1,2)

- Tội nhân bị hình phạt khốc lóc và nghiền rã, xa cách mặt Đức Chúa Trời, đó là sự chết vĩnh viễn (Lu. 13:26-27; Khải. 20:14-15; 2 Têsa. 1:9)

VI. Làm sao để được giải phóng khỏi tội lỗi và hậu quả của tội lỗi?

***Con người không thể tự cứu mình** (như một người bị rơi trong đầm lầy) ra khỏi tội lỗi và hậu quả của tội lỗi được, cũng không thể nào nhờ những giải pháp như: tu thân tích đức, làm lành, lánh dữ, ăn chay, hãm mình ép xác như xưa nay con người vẫn thường làm để mong được giải thoát. Con người bất lực trong tội lỗi (Giê. 2:22; 13:23; Cô-lô-se 2:21-23) Vài điều chúng ta cho là việc thiện, nhưng trong mắt Chúa chỉ là cái áo nhớp (Ê-sai 64:6)

***Chỉ có một mình Chúa Jesus** có thể giải phóng con người khỏi tội lỗi bây giờ và hậu quả tương lai, vì Ngài đã chết đền tội cho chúng ta và đã được phục sinh, ban Đức Thánh Linh để chúng ta nhờ Ngài mà thắng mọi sự (Êph. 1:7; Êph. 2:1-5; I Gi. 1:9)

- Chẳng có danh nào khác ngoài Chúa Jêsus (Công. 4: 12)
- Chỉ có Chiên Con của Đức Chúa Trời là Đấng cất tội lỗi thế gian (Giăng 1:29)
- Chỉ có một Đấng Christ là Đấng trung bảo giữa Đức Chúa Trời và con người (I Tim. 2: 5) Không ai đến được với Cha mà không qua Con.
- Bởi vì không ai là không có tội, không ai là khỏi chết, nên ai nấy đều cần Chúa Cứu Thế (Rôm.3:23& 6:23) Vì chỉ một mình Ngài là Đấng vô tội, chỉ một mình Ngài là Đấng từ kẻ chết sống lại và sống đời đời (II Cô: 5: 21; Hêb. 4: 15; I Gi. 3: 5; I Phi. 2:22)

Tóm lại: Chúa Jêsus giải cứu con người qua ba phương diện.

- Giải cứu khỏi quyền lực của tội lỗi: **chết thế** (quá khứ)
- Giải cứu khỏi sự hiện diện của tội lỗi: **thắng tội lỗi** (hiện tại)
- Giải cứu khỏi hậu quả của tội lỗi: **ban sự sống đời đời** (tương lai)

Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi người nữ nghịch thù nhau.

Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người. (Sáng 3:15)

Lời cầu nguyện: Lạy Chúa,

- Xin mở mắt cho con thấy sự kinh khủng của tội lỗi, (Rôm.7:13)
- Giúp con ghét bỏ tội lỗi (Thi. 97:10; Hêb.1:9; Giuđê 23)
- Xin dạy con biết ăn năn tội lỗi (I Gi. 1:9)
- Xin dạy con biết từ bỏ tội lỗi (Châm. 28: 13)
- Cho con giày đạp chúng nó dưới chân bằng quyền phép và Danh Chúa Jesus Christ thành Nazaret.

PHẦN THỨ BA

ĐỨC CHÚA TRỜI

Kinh thánh : Sáng. 1 :1 ; Phục. 4.39 ; Êsai 43 : 10-12

Câu gốc : “ Vì Đức Jêhova là Đấng dựng nên các tầng trời, tức là Đức Chúa Trời đã tạo thành đất và làm ra nó, đã lập nó cho bền vững, chẳng phải dựng nên là trống không, bèn đã làm nên để dân ở, phán như vậy : Ta là Đức Jêhova, không có Đấng nào khác. (Êsai 45 :18)

I. Đức Chúa Trời là ai ?

Đức Chúa Trời là Đấng Tối Cao, Đấng Sáng Tạo và điều khiển vũ trụ, vạn vật theo bản tánh tốt lành của Ngài. Ngài không có bắt đầu và không có chấm dứt (Alpha và Ômêga), là Đấng tự hữu và hằng hữu.

Ngài là Đức Jêhova trong lịch sử Do thái và là Ông Trời của người Việt nam. (Giăng 1:1-3; Sáng. 1:1; Công. 17: 24-31)

II. Bằng cách nào người ta có thể nhận biết Đức Chúa Trời?

1. Vũ trụ vạn vật chứng minh:

Đức Chúa Trời là Thần Linh, là Đấng thiêng liêng, Ngài không phải là hữu thể vật chất mà cũng không bị vật chất giới hạn cho nên chúng ta không thể thấy Ngài bằng cặp mắt thịt được. Nhưng chúng ta thấy được Ngài hành động qua vạn vật. (Rôma 1:19-20; Thi. 19:1; 115:2-3; I Phierô 1:8-9; I Tim. 6:16)

Không ai nhìn cái nhà, chiếc xe hơi hay máy bay... mà nói rằng :chúng tự nhiên mà có! Những điều đó được thành hình do sự suy nghĩ và công lao nhiều người kỹ sư hoặc kiến trúc sư sáng chế ra được. Cũng vậy, khi nhìn vào vũ trụ bao la vĩ đại, cũng như những nguyên tố cực nhỏ được sắp xếp cách trật tự hài hòa, chúng ta phải tin rằng có Đức Chúa Trời toàn năng, khôn ngoan tối thượng đã tạo nên một vũ trụ cực vĩ đại và cực chi tiết này. (Hêb. 3:4; Giăng 1:3; Côlôse 1:16)

2. Lương tâm con người chứng minh.

Con người sinh ra với một niềm tin bẩm sinh vào một Đấng Tối Cao, bộ lạc nào, dân tộc nào cũng có niềm tin này. Lương tâm mọi người đều biết rằng có một Đấng vô hình sáng tạo và điều khiển vạn vật.

Từ xưa đến nay, trong mọi giới, ai ai cũng đều nói “Trời nắng, Trời mưa, Trời sinh voi sinh cỏ, Trời kêu ai nấy dạ, Trời định, chết chầu Trời”, khi gặp lâm nguy thử thách con người thường kêu lên “Trời ời cứu tôi”, khi gặp rắc rối thì nói “chỉ có Trời cứu”... tất cả xuất phát từ lương tâm chứ chẳng có nhà trường nào dạy cả. (Gióp 12:10; 14:5; Thi. 139.16; Công. 17:26-27)

Rôma 2:15: "Họ tỏ ra rằng việc luật pháp dạy biểu đã ghi trong lòng họ, chính lương tâm mình đã làm chứng cho luật pháp, còn ý tưởng mình thì cáo giác mình, khi thì binh vực mình".

Vậy lương tâm con người chứng minh sự thực hữu của Đức Chúa Trời.

Ngay cả lương tâm hoặc gió, là điều không ai có thể nhìn thấy, nhưng ai cũng triệt để khẳng định là có, rất khó chịu và nhất quyết không đồng ý khi người ta nói rằng mình là vô lương tâm hoặc không có gió (qua sự xao động các lá cây, thấy mát trên mặt... người ta biết gió đang hoạt động. (Gi. 3:8), còn lương tâm thì nói chuyện với chúng ta hàng ngày).

Cũng vậy, làm chứng có Đức Chúa Trời rất dễ, làm chứng ngược lại mới thực sự là khó!

3. Các lời tiên tri trong Kinh Thánh chứng minh: (Mat. 24:1-2)

Tiên tri về thành Jerusalem: Lời tiên tri này được ứng nghiệm vào năm 70 SC (sau Chúa giáng sanh, sau công nguyên), tướng Titus, người Lamã, đã vây hãm thành. Người Lamã rất quý về những kiến trúc cổ xưa nên ra lệnh không được đập phá Đền thờ, nhưng lúc ban đêm anh lính canh bắt cần rơi cây đuốc vào kho, Đền thờ bị bốc cháy, vàng bạc, đồng được cần trên cột, trên tường trên các bàn thờ đều bị cháy ra. Lính La mã tham vàng đập tường và nay từng cục đá để tìm. Rốt cục, không còn hòn đá nào chông trên hòn đá nào, y như lời Chúa Jesus đã phán. Từ đó Đức Chúa Trời khiến dân Do Thái tản lạc khắp nơi trên thế giới (Êxêchiên 36:18-21)

Tiên tri về dân Do Thái lập quốc: (Amốt 9:15, Êxêchiên 36:22-38, 37. 1-14): Dân Do Thái đã bị lưu đày suốt 1878 năm. Vào năm 1948 dân Do Thái

trở về lập quốc, đến ngày 11.5.1949 thì Liên Hiệp Quốc công nhận Tân quốc gia Do Thái. Lời tiên tri đã được ứng nghiệm!

- Các lời tiên tri về cuộc đời Chúa Jesus đã ứng nghiệm từng chi tiết và còn rất nhiều lời tiên tri khác trong Kinh Thánh đã được ứng nghiệm không thể liệt kê ra đây hết được.

Tóm lại con người không thể nói trước được sự việc cách 500 năm, 1000 năm, 1500 năm rồi sau đó xảy ra đúng từng chi tiết được. Điều đó chỉ có Đức Chúa Trời làm được mà thôi.

4. Luật sự sống chứng minh: (Thi. 36:9, Gi. 10:28)

Sự sống phải đến từ sự sống, sự sống nguyên thủy phải có, tức là sự sống thật vốn hiện hữu, trước khi sự sống thuộc thể được sáng tạo. Sự sống ấy chính là Đức Chúa Trời, Đáng sở hữu sự sống vĩnh cửu (Thi. 36:9)

Cây táo nhận sự sống từ cây táo mẹ, con chiên nhận sự sống từ con chiên mẹ, còn chúng ta nhận lấy sự sống từ đâu?

Chúa Jesus phán: “ Ta là sự sống ... ”(Gi. 11:25, 14:6, 10:28; I Giăng 5:11-13; Công. 17:25), là Thần ban sự sống.

Lý thuyết về sự sống phát xuất cách tự nhiên không được giới khoa học có thẩm quyền chấp nhận. Sự sống phải có một sự khởi đầu, câu trả lời hợp lý duy nhất là: mọi sự sống đều xuất phát từ nguồn sự sống là Đức Chúa Trời.

5. Chính Đức Thánh Linh làm chứng:

Đức Chúa Trời bày tỏ cho người có lòng kính sợ Ngài, để họ được hưởng phúc đời đời qua Chúa Jesus; Nếu Ngài không tỏ, chẳng ai có thể biết về Ngài (Hãy mời Ngài vào đời sống để Chúa bày tỏ! Giăng 1:18).

“Những sự bí mật thuộc về Jêhôva Đức Chúa Trời chúng ta, song những sự bày tỏ ra thuộc về chúng ta và con cháu chúng ta đời đời, để chúng ta làm theo mọi lời của Luật pháp này.” (Phục. 29.29).

Chính Đức Thánh Linh làm chứng trong lòng chúng ta :

- Cảm động lòng chúng ta tiếp nhận Chúa Jesus(1.Co.12:3)
- Là chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời(Rom.8:16-17.1.Co.2:10-11)
- Vì có ba làm chứng từ Đức Chúa Trời(1.Gi.5:7-12)
- Ấn chứng trong lòng chúng ta cho đến khi Chúa Jesus tái lâm (2.Co.1:22).
- Ban quyền phép cho chúng ta để làm chứng cho Ngài (Công.1:8)

III. Bốn tánh và thuộc tánh của Đức Chúa Trời như thế nào?

1. Các bốn tánh của Đức Chúa Trời là:

- Thánh khiết (Xuất. 15:11, Êsai 6:3, I Phierô 1:16)
- Công bình (Êxôra 9: 15, Giê. 12:1, Thi. 145:17)
- Nhẫn nại (nhôn từ) (Xuất. 34:6, Michê 7:18)
- Yêu thương (I Gi. 4:8-16, Gi. 3:16)
- Thành tín (I Cô. 1:9, Phục 7:9, 32:4)

2. Các thuộc tánh của Đức Chúa Trời là:

- Ngài là Đấng vĩnh cửu (tự hữu, hằng hữu) là Đấng không có khởi đầu cũng không có kết thúc (Thi. 102:24,27; 90:2; Êsai 57:15; Xuất 3:14) Tất cả loài người và vạn vật không có thuộc tính này, vì đều được tạo dựng bởi Đấng Tạo Dựng!
- Ngài là Đấng không thay đổi (Giacô 1:17; Malachi 3:6) Tuy nhiên, nếu ai ăn năn tội lỗi mình, tin nhận Chúa Jesus Christ là Con Trời đã chết thế cho mình, thì vì sự nhân từ, Đức Chúa Trời thay đổi tai vạ đang xảy trên người đó bằng sự ban phúc!(Giôna 3:10)
- Ngài là Đấng toàn năng
(Sáng 1:1,3; Gióp 42:2; Thi.33:9; Giê. 32:27; Luca 1:37)
- Ngài là Đấng toàn tại: có mặt mọi nơi và mọi lúc
(I Vua 8:27, Thi. 139:7-9; Giê. 23:23,24)
- Ngài là Đấng toàn tri: biết mọi sự không việc gì giấu được Chúa
(I Sứ 28: 9; Thi. 94:11; Thi. 139:1-3)

IV. Đức Chúa Trời có Ba Ngôi! (I Cô. 6:11; II Cô. 13:13 Công. 7:55; Mat. 28:19)

Đức Chúa Cha là Đức Chúa Trời (I Cô. 8:6a)

Đức Chúa Con là Đức Chúa Jesus (I Cô. 8:6b)

Đức Thánh Linh là Thần của Đức Chúa Trời (Êsai 11:2)

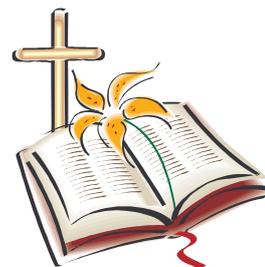
Ba ngôi đồng đẳng, đồng quyền, đồng nhất về thuộc tính, bốn tính.

Ba Ngôi hiệp một là Đức Chúa Trời (II Cô. 13:13; Philip 2:6; Mat. 28:19)

V. Chúng ta phải có thái độ nào đối với Đức Chúa Trời?

- Chúng ta phải hết lòng yêu mến, kính sợ Ngài.
- Chúng ta phải hết linh hồn thờ phượng Ngài.
- Chúng ta phải hết trí khôn phục sự Ngài.
- Chúng ta phải hết sức vâng lời Ngài.(I Sam.15:22, Giêrêmi 7:23, Giacô 1:25)

PHẦN THỨ TƯ



ĐỨC CHÚA JÊSUS

Kinh thánh: Cô lô se 1:25-29, Rô ma 8:1-3

Câu gốc. “ Vì chỉ có một Đức Chúa Trời, và chỉ có một Đấng trung bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người, tức là Đức Chúa Jesus Christ là người. ”
(I Tim. 2:5)(Jesus:nghĩa là Đấng Cứu thế. Christ:Đấng được xúc dầu)

I. Chúa Jesus là ai?

Ngài là Đấng Christ, Con một Đức Chúa Trời và cũng là Ngôi Hai Đức Chúa Trời giáng thế thành Người để bày tỏ Đức Chúa Trời cho nhân loại (Giăng 1:14,18), và thực hiện chương trình cứu rỗi chúng ta, Ngài còn được xưng là:

*Đấng Tạo Hóa (Gi. 1:3)

*Đấng Cứu Thế (Lu. 2:11)

*Đấng trung bảo giữa Đức Chúa Trời & loài người (I Tim.2:5)

*Vua của các vua, Chúa của các chúa (I Tim. 6:15)

*Ngài là đường đi, chân lý, sự sống, sự sáng (Gi.8:12, 14:6)

*Đấng Amen(Khải.3:14), Êmmanuên(Êsai7:14;Mat.1:23), Chiên

Con(Khải.12:11),Ngôi Lời(Gi.1:1),Lời Đức Chúa Trời (Khải.19:13), Đấng Trung Tín và Chân Thật(Khải.19:11), Alpha và Ômêga(Khải.21:6), Đấng liêu mình vì chúng ta(Tit 2:14)!Sứ tử Giuđa (Khải. 5:5)...

II. Chúa Jesus có thật 100% trong lịch sử nhân loại !

Ngài chẳng những là nhân vật lịch sử mà còn là trung tâm của lịch sử. Sự Giáng Sinh của Ngài trở thành khúc quanh quan trọng nhất trong lịch sử. Để xác nhận mọi biến cố lịch sử, người ta phải căn cứ trên ngày sinh Chúa Jesus. Ví dụ: Biến cố Hai Bà Trưng khởi nghĩa năm 40-45 SC. hiệp định Geneve năm 1945 SC (Gi. 1:14, Công. 17:26, Cô lô se 1:16-17, Hêb. 1:2)

Lịch sử(sử ký) của dân Do Thái chính là Kinh Thánh!

III. Chúa Jesus khác các vĩ nhân, giáo chủ !

Các vĩ nhân dù có tài ba, minh triết đến đâu cũng vẫn là con người, là loài thọ tạo ở dưới định luật thiên nhiên của Đấng tạo hóa là: sinh, bệnh, lão, tử. Còn Chúa Jesus là Đấng sáng tạo vũ trụ vạn vật cùng với Đức Chúa Trời, tự hạ mình giáng sinh làm Con Người. Vì vậy tất cả mọi vật thọ tạo dù là vĩ nhân hay giáo chủ và ngay cả thiên sứ trên trời cũng không thể sánh với Chúa Jesus được (Gi. 3:31, Philip 2:6-11, Êph.1:21-22, Héb. 1:4-6), Ngài đã chết cho tội nhân loại, nhưng Ngài đã sống lại và thắng thiên!

IV. Chúa Jesus đã trở nên Con Người bằng cách nào ?

Con người là tạo vật của Đức Chúa Trời giống như hình ảnh của Ngài, vì quá yêu con người và không muốn một người nào chết mất trong tội lỗi, mà Ngài muốn cả thầy đều ăn năn để được cứu, Chúa Jesus đã tình nguyện xuống thế gian để trở thành Người, mặc lấy hình thể loài người để chịu thế tội cho chúng ta. (Gi.3:16, I Phi.2:22-23), và ban quyền phép thắng ma quỷ, bệnh tật cho chúng ta.

Ngài được thai dựng bởi quyền năng Đức Thánh Linh, được sinh ra bởi trinh nữ Maria (Lu. 1:34-35) Dầu Chúa Jesus được sinh ra bởi bà Maria là phạm nhân, nhưng Ngài vẫn vô tội, (vì bản tánh tội lỗi được di truyền bởi người cha sang người con, chứ không phải từ người mẹ sang người con), Chúa Jesus không có cha về phần xác, chính Đức Thánh Linh đã thai dựng Ngài, và Ngài cũng không hề phạm tội. Bởi thế Ngài mới có đủ điều kiện cứu chuộc con người khỏi tội lỗi và ban sự sống đời đời cho con người.

V. Bản tính của Chúa Jesus !

Chúa Jesus mang bản tính thần - nhân (thần tính và nhân tính)

1. **Thần tính**: là bản tánh của Đức Chúa Trời (Gi. 1:14, Rôma 1:4) Ngài cậy Đức Thánh Linh làm phép lạ, kêu kẻ chết sống lại.
2. **Nhân tính**: là bản tính loài người (Philip 2:7-8, Rôma :1-3) Ngài đói, khát, buồn, vui, khóc, đau đớn...

VI. Mục đích Chúa Jesus thành người để làm gì ?

1. Ngài truyền bá Tin Lành khắp nơi cùng công bố Vương quốc của Đức Chúa Trời đã đến trên đất (Mat. 4:17, Mác 1:15,38)

2. Ngài làm nhiều dấu kỳ, phép lạ, chữa bệnh, đuổi quỷ, giải cứu ..
(Mat. 9:35, Mác 1:32-39)
3. Ngài chịu chết trên thập tự giá, đổ huyết đền tội thay cho nhân loại và cứu chuộc mọi người (Rôma 5:6-10,18-19)
4. Thắng ma quỷ và ban sự thắng đó cho chúng ta, những kẻ được Ngài lựa chọn. (Gi.16:33; Mác 16:17-18; Mat.10:1,8)

VII. Sự chết và sự sống lại của Chúa Jesus !

1. Thân thể Chúa Jesus thật sự đã chết (Êsai 53:1-12)

- Ngài đã bị đánh (Mat.27:26-30)
- Ngài bị đóng đinh trên thập tự (Mat. 27:35) ít nhất là ba tiếng đồng hồ (từ giữa trưa đến ba giờ chiều (Mat. 27:45)
- Ngài đã chết (Gi. 19:33)
- Ngài đã bị đâm ngang sườn (Gi. 19:34)
- Ngài bị chôn ba ngày trong mồ (Gi. 19:38-42)
- Cửa mộ bị niêm phong, có lính canh liên tiếp ba ngày vì họ sợ môn đồ đến ăn cắp xác Ngài giấu đi, rồi hô lên là Chúa sống lại.
(Mat. 27:62-66)

2. Chúa Jesus thật đã sống lại (Mác 16:9-14, I Cô. 15:3-4)

Chúa Jesus sống lại, Ngài **đã** hiện ra nhiều lần cho nhiều người thấy:

- Ngài hiện ra cho Mari Madôlen (Gi. 20.16-18)
- Ngài hiện ra cho các môn đồ một lần ở trong nhà, lần khác trên biển Tibêriát (Gi. 20:19-23, 21:1)
- Ngài hiện ra cho hai môn đồ trên đường về quê (Luca 24:15,30,31)
- Ngài hiện ra cho Phaolô (Công. 9:3-6, I Cô. 15:8)
- Có một lần Ngài hiện ra cho hơn 500 môn đồ thấy (I Cô. 15:6)

Tóm lại: sự chết và sự sống lại của Chúa Jesus có rất nhiều bằng chứng:

- Kinh Thánh làm chứng (I Cô. 15:3-4)
- Các môn đồ làm chứng (Mat. 28:9,11-15)
- Thiên sử làm chứng (Mat. 28:2-6, Lu. 24 :5-7)
- Lịch sử cổ đốc giáo và thế giới chứng minh qua:
 - Ngôi mộ trống không, Lễ phục sinh, Lễ thăng thiên, Ngày Chúa nhật
 - Sự thay đổi đời sống của những người tin Chúa.

VIII. Sự chết và sự sống lại của Chúa Jesus có ý nghĩa gì ?

Sự chết và sự sống lại của Chúa Jesus mang những ý nghĩa rất quan trọng :

1. Ngài đã tình nguyện chịu chết để:

- Đền tội cho chúng ta (Rôma 5: 6-8)
- Chết thay cho chúng ta (Gi. 10:11)
- Cứu chuộc chúng ta (I Phi. 1:18-19)
- Làm giá chuộc chúng ta (Mat. 20:28)
- Giáng hòa với Đức Chúa Trời (loài người nghịch với Đức Chúa Trời, chúng ta được làm hòa thuận với Đức Chúa Trời nhờ sự chết của Chúa Jesus. (Rôma 5:10-11)

2. Ngài đã sống lại để :

- Chứng minh sự thực hữu của Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời là Đấng Sống nên đã khiến Chúa Jesus sống lại và đặt mọi sự dưới chân Ngài.
- Chứng minh thần tính của Chúa Jesus (Rôm. 1 :4)
- Bảo đảm rằng mọi người tin Chúa Jesus đều sẽ sống lại (I Cô. 15 : 20-21)
- Người công bình (tin Chúa Jesus) sống lại để thực sự sống đời đời (I Phi.3 :21, II Cor. 4 :14)
- Người không công bình cũng sống lại để chịu sự phán xét và hình khổ đời đời (Khải. 20 :11-15)
- Nhờ quyền năng phục sinh của Chúa Jesus mà ngày nay chúng ta được hưởng sự sống bình an và đắc thắng trong cuộc đời. (Công. 4:33)

IX. Chúa Jesus thăng thiên để làm gì ?

Suốt 40 ngày sau khi sống lại, Chúa Jesus đã hiện ra với các môn đồ nhiều lần giúp đức tin cho họ rồi Ngài thăng thiên để :

- Hoàn tất công tác cứu chuộc (Gi. 20 :16-17)
- Giúp những tin đồ Ngài làm những việc to lớn hơn (Gi.14 :12)
- Thực hiện chức vụ cầu thay bên hữu Ngài Đức Chúa Cha (Rôm. 8 :31-34, I Gi. 2 :1)
- Chức vụ của Ngài không còn giới hạn ở xứ Palestine, nhưng có tính cách toàn cầu (Mat. 28 :18)
- Trở thành bằng chứng mạnh mẽ, chắc chắn về sự phục sinh của Ngài.

- *Sắm sẵn cho chúng ta một chỗ trên Thiên đàng (Gi.14:2-3)*
- *Làm thầy tế lễ cho chúng ta (Hêb.9 : 11-14)*
- *Ngôi trên ngôi ỏn phước mà ban phước cho chúng ta (Hêb. 10 :12-13)*
- *Ngôi bên hữu Đức Chúa Trời và cầu thay cho chúng ta.*
- *Ban Đức Thánh Linh giáng lâm (Gi. 16 :7, Công. 2 :33)*
- *Ngày nay chúng ta có lòng dạn dĩ đến với Cha trong sự cầu nguyện (Hêb. 4 :14-16)*
- *Cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời (Hêb. 7 :25)*
- *Điều khiển lịch sử theo kế hoạch đã tiên báo. Khi mọi sự đã được hoàn tất Ngài sẽ trở lại trong vinh quang để đón tiếp chúng ta vào Vương Quốc đời đời của Ngài (**chúng ta cũng sẽ thắng thiên**) (Mat. 24 :30-31, Công. 1 :11, Khải 1 :6-7 ; I Têsa.4 :15-18)*

X. Do đâu chúng ta biết chắc chắn Ngài sẽ tái lâm?

Qua những lời tiên tri của Kinh Thánh, Đức Thánh Linh cho chúng ta biết chắc chắn rằng Chúa Jesus sẽ tái lâm.

Tất cả các lời tiên tri về sự Giáng Sinh, cứu chuộc của Chúa Jesus đều đã được ứng nghiệm hoàn toàn, giúp chúng ta tuyệt đối tin tưởng vào những lời tiên tri về sự tái lâm của Chúa :

1. *Các tiên tri báo trước (Đaniên 7 :13)*
2. *Các sứ đồ báo trước (I Têsa. 4 :13-18, I Tim. 6:14, II Phi. 3: 3-13)*
3. *Các thiên sứ báo trước (Công vụ 1: 10-11)*
4. *Chính Chúa Jesus báo trước (Mat. 25:31) trước ngày Chúa Jesus tái lâm sẽ có những dấu hiệu xảy ra trong các lĩnh vực chẳng hạn như:*
 - a. *Trong lĩnh vực dân Do Thái:*

Chúa Jesus đã tỏ ra cho các môn đồ biết rõ rằng: Dân Do Thái sẽ bị tản lạc khắp thế giới và sẽ chịu nhiều đau đớn, nhục nhã (Phục. 28:62-68, Luca 21:23-24) Nhưng Chúa sẽ trở lại sau khi họ trở về lập quốc (Mat. 24:32-34, Amốt 9:14-15) điều này đã ứng nghiệm cách lạ lùng: sau 1878 năm lưu lạc khắp thế giới, dân Do Thái đã trở về lập quốc vào năm 1948 SC (sau công nguyên)

Đền thờ Jerusalem sẽ xây lại, kẻ đối nghịch ngôi trong Đền thờ tự xưng mình là Đức Chúa Trời (II Têsa 2:3-4)

b. Trong lĩnh vực tín ngưỡng Cơ Đốc giáo:

- Tin lành sẽ giáng ra khắp đất (Mat. 24:14)
- Trong những ngày sau rốt Đức Thánh Linh được đổ xuống cho mọi loài xác thịt (Giô ên 2:28-29)
- Ưa thích sự vui chơi hơn yêu mến Đức Chúa Trời (II Tim. 3:1-4)
- Bề ngoài giữ điều nhân đức, bề trong chối bỏ nhân đức đó (II Tim. 3:5)
- Vẫn học luôn mà không hề hiểu biết lẽ thật (II Tim.3:7)
- Tình yêu đối với Chúa nguội lạnh (Mat. 24:12)
- Christ giả, tiên tri giả gieo nhiều tín ngưỡng lệch lạc (Mat. 24:23-24; Khải. 13:13-14)

c. Trong lĩnh vực thiên nhiên, chính trị xã hội:

- Sẽ có những hiện tượng lạ, dấu lạ xảy ra trên trời, dưới đất, động đất, đói kém dịch lệ (Mat. 24:7-29)
- Chiến tranh và tiếng đồn giặc già (Mat. 24:6-7)
- Luân lý đạo đức suy đồi, tội ác gia tăng (II Tim.3:1-4) Ham mê ăn uống, cưới gả tiệc tùng (Mat.24:37-39)
- Chúa nhắc nhở chúng ta hãy thức canh cầu nguyện, bền đỗ trong đức tin (Mat. 24:13,42) Chúng ta phải cẩn thận sống xứng đáng (II Phierô 3:13-14)
- Đứng trước sự tái lâm gần kề, chúng ta cần vội vã thực hiện đại mạng lệnh của Chúa, truyền Tin Lành cho cả thế giới, chúng ta hết sức mình mở mang Vương quốc của Chúa.

Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi, đã ban Con Một của Ngài , hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. (Gi. 3:16)

Hãy cùng ta chịu khổ như một người lính giỏi của Chúa Jesus Christ. (2.Tim.2: 3)

Lạy Chúa, hãy soi sáng mắt con để biết về sự kêu gọi của Ngài, sự giàu có, vinh hiển, quyền vô hạn Ngài đối với con!



ĐỨC THÁNH LINH

Kinh Thánh: Giăng 16:7-15

Câu gốc “ Những Đấng yên ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân danh ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhắc lại cho các người nhớ mọi điều Ta đã phán cùng các người ” (Giăng 14:26)

I. Đức Thánh Linh là ai?

Đức Thánh Linh là Ngôi Ba trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời, Ngài cũng được xưng là Chúa và Đức Chúa Trời (Công vụ 5:3-4; 2 Cô.3:17) Đức Thánh Linh còn có những danh xưng khác như:

- Thánh Linh của Đức Chúa Trời. (Êsai 11:2; Rôma 8:9)
- Thần lễ thật (Giăng 15:26; 14:17)
- Linh của lời hứa (Êph. 1:13)
- Linh sự sống (Rôma 8:2)
- Linh an ủi (Giăng 14:26)
- Linh khôn ngoan hiểu biết (Êsai 11:2)
- Linh mưu luận, quyền năng, Thần sức mạnh...(Êsai 11:2)...
- Linh cáo trách (Giăng 16:8)

II. Đức Thánh Linh có thân vị như Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con !

Đức Thánh Linh không phải là sinh hoạt lực hay là năng lực của Cha, Ngài có thân vị rõ ràng.

- Đức Thánh Linh có tri thức (I Cô. 2:11)
- Đức Thánh Linh có ý chí (I Cô. 12:11)
- Đức Thánh Linh có ý tưởng (Rôma 8:27)
- Đức Thánh Linh biết yêu (Rôma 5:5; 15:30)
- Đức Thánh Linh buồn (Êph. 4:30; Gia cớ 4:5)
- Đức Thánh Linh lưỡng thiện (Nêhêmi 9:20)
- Đức Thánh Linh dò xét (I Cô 2:10)

- Đức Thánh Linh cầu thay (Rôma 8:26)
- Đức Thánh Linh chỉ dạy, phán bảo (Giăng 14:26, Công. 10:19)
- Đức Thánh Linh nói chuyện (Giăng 16:13)
- Đức Thánh Linh làm chứng (Giăng 15:26; Rôma 8:16)
- Đức Thánh Linh hướng dẫn, giúp đỡ
(Giăng 16:13. Rôma 8:14, Công 9:31)

III. Công tác của Đức Thánh Linh :

- Ngài làm chứng về Chúa Jêsus, cáo trách và chinh phục người thế gian sống ăn năn tội và tin nhận Chúa Jesus làm Cứu Chúa (Giăng 16:8-11; 15: 26; I Cô. 12:3)
- Ngài tái sanh, đổi mới môn đồ (Tít 3:5; Giăng 3:3-5)
- Ngài thánh hóa và khiến môn đồ sanh ra bông trái Thánh Linh (I Cô. 6.11; Galati 5:22,23)
- Ngài đầy dẫy trên môn đồ (Công.2:4; 4:31)
- Ban các ân tứ Thánh linh trên môn đồ hầu gây dựng cá nhân và Hội Thánh.(I Cô. 12:4-11)
- Ghi khắc luật pháp và ban năng lực để môn đồ đắc thắng bản ngã, tội lỗi (Exêchiên 11:19-20, Rôma 8:2,5,9)
- Cảm động và khích lệ môn đồ, cảm tạ, ca ngợi Chúa (kể cả tâm thần)(Êphêsô 5:18-20; Philip 2:13)
- Dẫn dắt môn đồ vào mọi lẽ thật(Kinh Thánh) và mọi bước đường (Giăng 16:13, Công vụ 16: 6,7)
- Ban quyền phép đi làm chứng về Chúa:Báp têm bằng Đức Thánh Linh(Công.1:8)

IV. Báp têm bằng Đức Thánh Linh .

- Theo Mathiô 3:11, chính Chúa Jesus là Đấng sẵn sàng ban Báp têm bằng Đức Thánh Linh cho những ai:
- Khao khát (Giăng 7: 37-39)
- Cầu xin (Luca 11:9-13)
- Bằng đức tin tiếp nhận (Giăng 7: 37-39)
- Ăn năn tội lỗi(Công.2:38)

V. Chúng ta phải có thái độ nào đối với Đức Thánh Linh ?

- Quyết tâm nắm lấy Lời Chúa hứa và tìm cầu cho được Báp têm bằng Đức Thánh Linh (Công vụ 1 :5, Luca 11 :13)
- Sẵn sàng vâng phục và làm việc chung với Đức Thánh Linh (Công vụ 5 :32)
- Nường cây Đức Thánh Linh từng bước trong đời sống theo Chúa (Galati 5 :16)
- Đi làm chứng với Ngài (Công.1 :8)

Tuyệt đối không nên có thái độ :

- Chống nghịch Đức Thánh Linh (Công. 7:51)
- Làm buồn Đức Thánh Linh (Êphêsô 4 :30)
- Nói dối Đức Thánh Linh (Công vụ 5 : 3,4)
- Dập tắt Đức Thánh Linh (I Têsa.5 :19)
- Khinh lờn Đức Thánh Linh (Hêbơrô 10:29)
- Nói phạm thượng Đức Thánh Linh (Mathiô 12:22-32)

V. Làm thế nào để được đầy dẫy Đức Thánh Linh ?

Đầy dẫy Đức Thánh Linh là phần thưởng của Chúa dành cho môn đồ Ngài. (Êphêsô 5:18) Do đó chúng ta cần:

- Có lòng khao khát (Giăng 7:37-39)
- Cầu xin huyết Chúa Jesus bôi xóa, rửa sạch lòng mình như bình trống không (Giacô 4:8, II Các vua 4:3-6) để mời Ngài ngự vào một cách đầy dẫy liên tục
- Cầu xin bằng đức tin (Galati 3: 2,5,14)
- Nắm lấy Lời Đức Chúa Trời và sự thành tín của Ngài mà bước đi (Êphêsô 5:18)

Trong Danh Chúa Jesus Christ, xin Ngài ban Đức Thánh Linh đầy dẫy trên con để giúp đỡ con những ngày sống trên đất này, và ấn chứng cho con đến ngày Chúa Jesus trở lại!

PHẦN THỨ SÁU



KINH THÁNH

Kinh Thánh: II Phierô 1:20-21

Câu gốc: “Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn(hà hỏi), có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình ”

(2. Tim. 3:16)

I. Làm sao biết được Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời ?

Để bày tỏ chính Ngài và chương trình cứu chuộc nhân loại qua Đức Chúa Jêsus (Luca 24:27; Giăng 20:30-31) Đức Chúa Trời dùng Kinh Thánh là Lời Ngài:

Sự hiệp một trọn vẹn của Kinh Thánh: Dù có trên 40 tác giả khác nhau về trình độ, hoàn cảnh ... thời gian viết trải khoảng 2000 năm, vậy mà Kinh Thánh không hề mâu thuẫn, nhưng hỗ tương nhau cách kỳ diệu (2Phierô 1:20-21)

Sự ứng nghiệm trọn vẹn của Kinh Thánh: Tất cả những lời tiên tri của Kinh Thánh bao gồm mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị ,xã hội, đạo đức... đều ứng nghiệm chính xác (Hêbôrô 4:12, Rôma 9:28)

Sự tồn tại kỳ diệu của Kinh Thánh: Dù trải qua nhiều thời đại, có nhiều bạo chúa đã đốt, thủ tiêu, ra lệnh nghiêm cấm lưu giữ, nhưng Kinh Thánh vẫn tồn tại đến ngày nay và sẽ còn mãi mãi (Giêrêmi 36:22,23,32 ; I Phierô 1:25)

Sự thay đổi đời sống cách kỳ diệu của Kinh Thánh:Nhiều cuộc đời biến cải và đày ỏ phước sau khi đặt lòng tin cậy Chúa Thánh Linh và vâng giữ Lời Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời.

II. Ai là tác giả của Kinh Thánh ?

Đức Chúa Thánh Linh là tác giả của Kinh Thánh (2 Phierô 1:21; Công vụ 1:16, Khải huyền 2:7, 17)

III. Đức Thánh Linh đã sử dụng ai để viết Kinh Thánh ?

Đức Thánh Linh đã khai thị cho các tiên tri và sứ đồ rồi điều khiển lòng họ để viết ra Kinh Thánh theo ý muốn của Đức Chúa Trời

(2 Phierô 3:1-2, Êphêsô 3:5)

Tuy nhiên Đức Thánh Linh kiểm soát , canh giữ tư tưởng, mỗi câu, mỗi lời để đảm bảo cho Lời Đức Chúa Trời được chính xác, không sai lầm (2 Phierô 1:20; I Côrinhtô 2:13; 2 Timôthê 3:16), như một ông chủ đọc bức thư cho thư ký viết và kiểm soát lại trước khi gửi đi, thì Đức Chúa Trời cũng khiến đày tớ mình viết tư tưởng Ngài cho con người Ngài yêu mến!

IV. Chủ đề chính của Kinh Thánh là gì ?

Nội dung chính của Kinh Thánh là sự khai thị đầy uy quyền , được sống động bởi Đức Thánh Linh về bản tính và mục đích của Đức Chúa Trời cho con người Ngài yêu mến. Cả Kinh Thánh đều nói về Chúa Jêsus Christ.

Kinh Thánh gồm 66 sách, chia làm hai phần chính: Cựu ước gồm 39 quyển và Tân ước gồm 27 quyển do khoảng 40 người viết. Từ khi khởi viết cho đến khi hoàn thành là 1600 năm, mặc dầu các người viết gồm những thành phần khác nhau, không đồng thời với nhau, ở các vùng khác nhau, không hề liên lạc nhau, lại hiệp nhất nhau cùng hướng về một chủ đề là Chúa Jêsus Christ. Đó là một phép lạ do chính Đức Thánh Linh điều khiển.

Cựu ước nguyên văn viết bằng tiếng Hêbơrô(Do Thái) với một phần sách Đaniên và Êxôra viết bằng tiếng Ả-rập, còn tân ước viết bằng tiếng Hylạp. Cựu ước chép về sự sáng tạo kỳ diệu của Đức Chúa Trời, lịch sử dân Ysôraên và những lời tiên tri dự báo về Chúa Jêsus. Tân ước trực tiếp trình bày về đời sống của Chúa Jêsus Christ và chân lý cứu rỗi của Ngài.

Cựu ước như bức tranh phát họa về Chúa Jêsus. Tân ước thể hiện rõ con người thật của Ngài (Giăng 5:39; Côlôse 2:17)

V. Làm sao biết chắc Kinh Thánh là đáng tin ?

Kinh Thánh đáng tin là vì:

* Chính Đức Chúa Trời chịu trách nhiệm (2.Tim.3:16; Luca 1:45)

* Luôn luôn được ứng nghiệm.(Luca 24:44)

* Đã được Hội Thánh chung trên thế giới thừa nhận, có uy quyền từ năm 180 SC.

**Ngay cả những nhà tà giáo và bội đạo phải thừa nhận sự hoàn toàn đáng tin của Kinh Thánh. (Những nhân vật trong số này là Basilides, Celus, Caprecaaty, Perphyry và những người khác.)*

**Các nhà chuyên môn đã định được tuổi các văn bản Kinh Thánh cổ xưa đã tìm được. Một cuộc khảo xét 4000 bản Kinh Thánh cổ đang còn trên thế giới, đã xác định tính chất đáng tin của Kinh Thánh. Những bản cổ xưa còn đến ngày nay là:*

Bản Vatican ở Rôma thế kỷ 4.

Bản Sinaitic ở Leningrad Liên xô thế kỷ 4

Bản Alexandrian ở London thế kỷ 5.

**Với sự gạn lọc, đối chiếu và nhiều phương pháp hiện đại khác, các nhà chuyên môn giúp chúng ta thấy rằng: mọi điều trong Kinh Thánh mà chúng ta tin hôm nay cũng là đức tin thời các sứ đồ ngày xưa. (và đời đời sẽ không thay đổi)*

**Chính Đức Thánh Linh làm chứng trong lòng chúng ta!*

VI. Kinh Thánh (Lời Đức Chúa Trời: Ngôi Lời) đem lại lợi ích gì ?

Kinh Thánh là sách tối thượng vượt lên cao hơn tất cả các sách khác. Vì tác giả chính là Đức Chúa Trời :

Chỉ cho con đường cứu rỗi. (được tha tội và sự sống đời đời)

Dạy chúng ta sống đẹp lòng Đức Chúa Trời (2 Timôthê 3:16)

Là thức ăn bổ dưỡng cho đời sống tâm linh chúng ta (Mathiô 4:4)

Là ánh sáng soi dẫn từng bước đi của chúng ta (Thi thiên 119:105)

Là bí quyết để đạt đến con đường thành công và phước hạnh ngay trên đời này (Giôsuê 1:8)

Kinh Thánh không những dạy chúng ta những điều tốt lành , mà chính Chúa còn vừa giúp chúng ta làm theo được (Êxêchiên 36:26-27)

VII. Làm sao để được phước khi đọc Kinh Thánh ?

Muốn nhận được phước hạnh phải có lòng sốt sắng, khiêm nhường:

**Nghe lời Kinh Thánh (Khải huyền 1:3)*

**Đọc Kinh Thánh (Khải huyền 1:3)*

**Học Kinh Thánh (Philíp 4:9, Mathiô 11:29)*

**Suy gẫm Kinh Thánh (Giacô 1:25)*

**Làm theo Kinh Thánh (Giôsuê 1:8)*



Xin Chúa đặt Lời Ngài trong lòng con!



PHẦN THỨ BẢY

SỰ CỨU RỒI

Kinh Thánh: Thi thiên 27:1; Êphêsô 2:4-10)

Câu gốc: “*Ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình*” (Êphêsô 2:8,9)

I. Sự cứu rỗi có nghĩa là gì ?

Sự cứu rỗi là việc đã được thực hiện bởi Chúa Jêsus để giải thoát con người ra khỏi tội lỗi và đem con người trở về cùng Đức Chúa Trời.

(Côlô. 1:13-14, Êphêsô 2:8,9) Sự cứu rỗi bao gồm các phương diện sau:

- Giải cứu(chữa lành) khỏi bệnh tật và thiệt hại thuộc thể.
- Giải cứu(chữa lành) khỏi tội lỗi và thiệt hại thuộc linh.

Quá khứ: chúng ta đã được tha tội lỗi cũ (Côlôse 1:14)

Hiện tại: Chúa giúp chúng ta thắng tội lỗi, nan đề và thử thách trong đời sống hiện tại. Chúng ta được thắng quyền lực của ma quỷ (Luca 10:19; Rôma 16:20)

Tương lai: Chúng ta chắc chắn được cứu, gồm cả thân thể, hồn và linh vào sự sống đời đời với Chúa (Rôma 8:23, Hêbơrô 7:25; 9:14-15)

II. Con người làm thế nào để nhận sự cứu rỗi ?

Muốn được cứu rỗi, tội nhân phải ăn năn, tin nhận Chúa Cứu Thế Jêsus và làm phép Báp-têm(Công vụ 2:37,38 ; 1.Têsalônica 1:9,10; Mác 16:15,16.)

1. Ăn năn có nghĩa gì ?

Ăn năn là nhận biết mình có tội với Đức Chúa Trời, buồn rầu về tội, quyết tâm từ bỏ tội, trở về cùng Đức Chúa Trời (Luca 15:17-21; 2 Côr. 7:10; Mathiô 26:75; Châm ngôn 28:13)(Hối hận:biết có tội,buồn rầu nhưng không trở về theo đường Kinh Thánh dạy!Như trường hợp của Giuđa Ichcariot)

Ăn năn có nghĩa là: Thay đổi quan niệm , mục đích, hướng đi, lối sống cũ để đồng đi với Chúa Jesus.

“ Vậy nếu ai ở trong Đấng Christ thì nấy là người được dựng nên mới, những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới ” (2 Côrinhtô 5:17)

2. Đức tin có nghĩa là gì ?

Theo từ điển : Đức tin là sự tin tưởng hay tin cậy, lòng trung thành hay sự trung tín với một tín điều, một tôn giáo hoặc một người nào.

Theo Kinh Thánh : Đức tin là sự biết chắc vững vàng của những điều mình dường trông mong, là bằng cớ của những điều mình chẳng xem thấy (Hêbơrô 11 :1)

Tóm lại : Đức tin là động tác của cả tâm linh và ý chí của con người quyết định triệt để tin cậy giao phó nơi Đức Chúa Trời, Đức Chúa Jêsus (là Lời Ngài : Kinh Thánh), nơi Đức Thánh Linh , phó thác cả cuộc đời mình cho Ngài, điều đó được thể hiện trong sự vâng lời và làm những việc lành (Khải huyền 3 :20 ; Giăng 1 :12 ; 2Timôthê 1 :12 ; Giacô 2 :26)

3. Báp têm bằng nước(Xin xem phần thứ mười).

II. Làm thế nào để biết chắc mình được cứu rỗi ?

Sự cứu rỗi không tùy thuộc vào cảm giác của chúng ta. Satan có thể kiểm soát hay ảnh hưởng đến cảm giác của chúng ta. Sức khỏe, thời tiết, hoàn cảnh và môi trường cũng ảnh hưởng đến cảm giác của chúng ta.

Sự cứu rỗi Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta có ba nền tảng để căn cứ vào đó mà biết chắc được sự cứu rỗi.

1. Ấn chứng của Đức Thánh Linh

(Rôma 8:16, Galati 4:6, Êphêsô 1:13)

Trước khi tin Chúa, Đức Thánh Linh khiến chúng ta tự cáo trách về tội lỗi, bày tỏ cho ta biết sự công bình và sự phán xét hầu đến. Bây giờ, sau khi tin Chúa, Ngài ở trong lòng mỗi tín đồ để an ủi linh hồn ta, ban sự xác nhận chắc chắn cho ta rằng: Nay ta đã thuộc về Đức Chúa Trời.

2. Lời của Đức Chúa Trời:

(I Giăng 5:10; Rôma 10:9,10,13; Êphêsô 1:7)

Thường thường Đức Thánh Linh làm chứng qua Lời Kinh Thánh “ Ta viết điều này cho các con hầu cho các con biết mình có sự sống đời đời, là kẻ đã tin đến Danh con Đức Chúa Trời ”(I Giăng 5:13)

Nếu ma quỷ đến và cám dỗ bạn nghi ngờ sự cứu rỗi của mình, bạn hãy đặt ngón tay chỉ vào câu Kinh Thánh này và nhân danh Chúa Jêsus Christ mà đuổi ma quỷ đi, thì nó sẽ chạy xa. Hãy nói với Satan rằng: Lời Đức Chúa Trời nói rằng từ khi tôi tin Chúa Jêsus, tiếp nhận Ngài tôi đã có sự sống đời đời, đã được cứu, tội lỗi tôi đã được tha. Tôi đang trên đường tiến bước vào thiên đàng.

3. Đời sống được thay đổi: (Cô-lô-se 3:9-10; 2 Cô. 5:17)

Mọi người nhìn thấy sự thay đổi Chúa giúp trong đời sống và biết chắc rằng chúng ta được cứu thực sự vì Đức Chúa Trời đã tái sinh chúng ta.

1. Giăng 3:14: “ Chúng ta biết chắc rằng mình đã vượt khỏi sự chết mà đến sự sống bởi chúng ta yêu thương anh em ” Đây là dấu hiệu xác định cho sự cứu rỗi (Giăng 13:35)

3a. Những câu Kinh thánh khác giúp ta biết chắc vào sự cứu rỗi .

Giăng 5:24 (Tin... được sự sống đời đời)

Công vụ 13:39 (Ai tin thì được xưng công bình)

Êsai 26.1-2 (khi được tha, của vô thiên đàng mở rộng)

Rôma 10: 13 (Vì ai kêu cầu danh Chúa thì được cứu)

III. Những phương diện của sự cứu rỗi ?

Về hai phương diện: * thuộc linh: chữa lành về tội lỗi, xưng công bình.

* thuộc thể: chữa lành về bệnh tật thể xác.

(xin xem sách: Chúa Jesus bác sĩ chúng ta!)

Ngài gánh tội lỗi chúng ta trong thân thể Ngài trên cây gỗ, hầu cho chúng ta là kẻ đã chết về tội lỗi, được sống cho sự công bình; lại nhờ những lần đòn của Ngài mà anh em đã được lành bệnh(1.Phiêrô 2:23b).

Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh(Êsai 53:5b)

Ta là Đức Giê Hô Va, Đấng chữa bệnh cho người(Xuất.15:26e)

Con cảm tạ sự cứu rỗi chắc chắn mà Đức Chúa Trời đã ban cho con qua Chúa Jesus Christ, bởi sự chết Ngài con đã được tha tội, bởi những lần roi Chúa đã chịu, con đã được lành bệnh!



PHẦN THỨ TÁM

SỰ CẦU NGUYỆN

Kinh Thánh: *Mathiô 6: 5-13*

Câu gốc: “ Các người nhơn danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. ” (*Giăng 14:13*)

I. Cầu nguyện là gì ?

Cầu nguyện là tương giao cùng Đức Chúa Trời thân kính như con với Cha. (*I Giăng 1 :3 ; Êphêsô 3 :14,15*) Thưa chuyện với Ngài và cũng lắng nghe Chúa phán với mình điều cần phải làm (*1.Sam.3 :10*)

Cầu nguyện là dâng lên Đức Chúa Trời những nguyện vọng của chúng ta với tất cả mọi nhu cầu có cần và hợp lý của chúng ta với lòng khiêm cung và tin cậy rằng chúng ta sẽ nhận được sự trả lời của Chúa.

II. Nội dung cầu nguyện như thế nào?

Khi cầu nguyện cần bao gồm nội dung như sau :

1. **Mở đầu khi cầu nguyện :** Kính lạy Cha nhân tử của con ...

2. **Nội dung khi cầu nguyện :**

a. Xưng tội : thừa nhận và xưng ra mọi tội lỗi biết được. (*Thi thiên 32:5; 38:18; I Giăng1 :9*) Ăn năn xin Chúa tha.

b. Tôn thờ : Tôn thờ Chúa bằng sự ca ngợi, suy tôn về sự nhân tử, công bình, thành tín, quyền năng và vinh hiển đời đời của Chúa, hãy dâng lên lời ca ngợi Chúa về những điều đó (*Thi thiên 95.6 ; Mathiô 6:13 ; Hêbơrô 13 :15 ; Khải. 4 :11 ; 15 :3-4*)

c. Tạ ơn : Về mọi việc Đức Chúa Trời đã làm cho mình (*Philíp 4 :6 ; Êphêsô 5:20 ; I Têsalônica 5 :18*)

d. Cầu thay : Cầu nguyện cho anh em, bà con, bạn hữu, đất nước, chính quyền (*I Timôthê 2 :1,2*), cho Jerusalem, cho dân Isrôaên...(*Thi thiên 122 :6*)

e. **Cầu xin** : Cầu nguyện cho bản thân và gia đình (Gi.16 :23 ;Phi.4 :6)

3. Kết cuộc khi cầu nguyện : Điều rất hệ trọng là phải

“ nhân Danh Chúa Jêsus Christ ” A-men !

(Giăng 14 :13,14 ; 16 :23,24)

III. Cầu nguyện ở đâu ?

* cầu nguyện mọi nơi “ Ta muốn những người đàn ông cầu nguyện khắp mọi nơi ” (I Timôthê 2 :8)

* cầu nguyện nơi kín nhiệm (Mathiô 6:6)

* cầu nguyện nơi đền thờ (Luca 18 :10 ; I Các vua 8:22-53; Công. 3:1)

IV. Cầu nguyện khi nào ?

* Cầu nguyện luôn luôn (Luca 18 :1 ; I Têsalônica 5 :17)

* Cầu nguyện sáng, trưa, tối (Thi thiên 5:3; 55:17; Daniên 6:10)

* Cầu nguyện hằng ngày, ngày và đêm (Thi thiên 86 :3 ; 88 :1)

V. Tư thế trong khi cầu nguyện :

- Tư thế tốt nhất là quỳ gối (nếu ở nơi kín nhiệm hoặc bất cứ nơi nào nếu hoàn cảnh thuận lợi (Luca 22:41)

- Ngoài ra cũng có thể đứng cầu nguyện, ngồi cầu nguyện, nằm sấp mặt xuống đất cầu nguyện, vừa đi vừa cầu nguyện, vừa làm việc vừa cầu nguyện.

- Có thể giơ tay lên trời cầu nguyện, có thể cầu nguyện lớn tiếng

(I Timôthê 2:8; Hêbơrô 5:7; II sử. 32:20)

VI. Những đối tượng cần cầu thay ?

1. Cầu nguyện cho những người thân (Mác 1:30; Giăng 11:3; I Sử ký 29:19)
cầu nguyện cụ thể cho từng nhu cầu của mỗi người thân (người tin Chúa và người chưa tin)

2. Cầu nguyện cho:

- Các anh em trong Chúa.(Êphêsô 6:18)

- Những người mới tin Chúa (I Têsalônica 3:7-13) cầu cho ai nấy được Báp-têm bằng Đức Thánh Linh (Công vụ 19: 1-7)

- Những người còn vấn vương trong tội lỗi (I Giăng 5:16)

- Những người đau ốm (Giacô 5:13-16)

3. Cầu nguyện cho những người đang thi hành chức vụ: chăn bầy, truyền giáo, chăm sóc... (II Cô.1:11; Êphêsô 6:19,20; Côlôse 4:3; Philip 1:19)
4. Cầu nguyện cho đồng bào và các bậc cầm quyền (Rôma 10:1; I Timôthê 2: 1-4; Côlôse 4:12-13), cho Jerusalem, cho dân tộc Do Thái.
5. Cầu nguyện cho chính mình: Khi cầu nguyện cho chính mình hoặc cầu thay cho người khác, đặc biệt chú ý đến nhu cầu thuộc linh trước nhu: Yêu thương mọi người, đầy dẫy Thánh Linh, khôn ngoan, thắng tội lỗi. Xin được các ân tứ Thánh Linh để hầu việc Chúa ... kể đến cũng cầu nguyện cho nhu cầu thuộc thể nữa (Mathiô 6:11; III Giảng 2)

VII. Phải cầu nguyện thế nào để Đức Chúa Trời nhậm lời ?

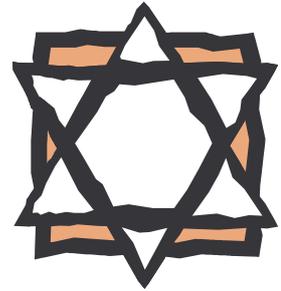
Muốn cho Đức Chúa Trời nhậm lời cầu nguyện của chúng ta thì chúng ta phải cầu nguyện với tinh thần như sau:

- Phải nhón danh Chúa Jêsus mà cầu nguyện (Giăng 16: 23,24)
- Phải cầu nguyện trong Thánh Linh (Giude 20; I Côrinhtô 14:2; Rôma 8:26)
- Phải cầu nguyện theo ý Chúa, lời Chúa (Rôm.8:27, Mat.26:39; I Gi. 5.14)
- Phải cầu nguyện trong đức tin (Mat. 21:22, Hêb. 11:6, Mác 11:24, Giacô 1:6,7)
- Phải cầu nguyện với lòng thành thật (Thi thiên 145:18)
- Phải kiên trì, khẩn thiết cầu nguyện(Giacô 5:17, Công vụ 12:5, Luca 11:1-13, 18:1-8)
- Phải cầu nguyện cách khiêm nhường, hạ mình và phải sẵn sàng ăn năn tội lỗi (2 Sứ ký 7:14)
- Phải cầu nguyện với lòng hiệp một với người khác và tha thứ cho người khác (Mathiô 18:19, Công vụ 4:24-31)
- Phải kiêng ăn cầu nguyện (Mathiô 17:21)
(Môi se kiêng ăn cầu nguyện Xuất 34:28; Nêhêmi 1:4; Daniên 9:3;
Anne kiêng ăn Luca 2:37; Chúa Jesus kiêng ăn Luca 4:1-2;
Phao lô và Banaba Công vụ 14:23)
- Phải nắm lấy Lời Chúa hứa và cầu nguyện
(Êsai 43:26, 62:6-7, I Giảng 5:14-15; Thi 119:49)

VIII. Tại sao Đức Chúa Trời không nhậm lời cầu nguyện ?

Sở dĩ Đức Chúa Trời không nhậm lời cầu nguyện của chúng ta là vì:

- Cầu nguyện với lòng nghi ngờ (Giacó 1:6-8)
- Cầu nguyện với lòng ích kỷ, không có lòng tha thứ (Giacó 4:3, Mác 11:25)
- Lòng chú về tội ác (Thi thiên 66:18, Êsai 59:1-2)
- Cầu nguyện trái lẽ (theo ý riêng) (Giacó 4:3)
- Cầu nguyện lặp đi lặp lại, cố ý cho người khác nghe (Mathiô 6:5-7, Luca 18:11-12)
- Còn quan hệ với bói khoa tà thuật (Lêviký 20:6-8,27; 19:31, Phục truyền 18:9-14)



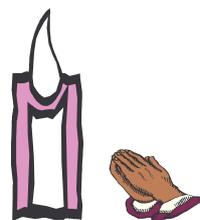
IX. Có mấy cách cầu nguyện ?

Có hai cách cầu nguyện: một mình và hiệp một!

- Cầu nguyện một mình: giải bày hết tâm tư với Chúa không kể thời gian, có thể cầu nguyện bằng tiếng lý trí (tiếng mẹ đẻ) hoặc tiếng tâm thần (tiếng mới).
- Cầu nguyện hiệp ý: cố gắng cầu nguyện ngắn gọn, rõ ràng bằng tiếng lý trí để người nghe có thể đáp Amen nghĩa là đồng ý như vậy, và cũng để những người khác có thì giờ cầu nguyện, còn chúng ta đồng cầu nguyện với họ bằng tiếng Amen. Cầu nguyện bằng tình yêu thương, không kiện cáo nhau, không làm vấp phạm nhau.

Cảm tạ Chúa cho con được tương giao với Ngài ! Con là gì mà được gọi Ngài bằng Cha. Con là gì mà Chúa Jesus chịu chết thay cho con. Con là gì mà Đức Thánh Linh hằng ở cùng con?

Vì Ta yêu con! Con yêu Ta chăng?





PHẦN THỨ CHÍN

HỘI THÁNH VÀ CÁC THÁNH LỄ

Kinh Thánh: Êphêsô 4:4-16

Câu gốc: “ Đấng Christ đã yêu Hội Thánh, phó chính mình vì Hội Thánh, để khiến hội nên thánh sau khi lấy nước rửa và dùng đạo làm cho hội được tinh sạch. ” (Êphêsô 5:25-26)

I. Hội Thánh là gì ?

- Hội Thánh là cộng đồng gồm những người thuộc về Đức Chúa Trời, tức những người tin nhận Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của mình, được kêu gọi ra khỏi tội lỗi, được biến đổi trở nên con cái, dân của Đức Chúa Trời, thờ phượng Chúa và sống theo tiêu chuẩn Lời Chúa. (I Phierô 2:1-10) Hội Thánh không phải là một ngôi nhà thờ hay một giáo phái.

II. Hội Thánh được mô tả như thế nào ?

- Hội Thánh được mô tả như một gia đình, một nước: tất cả cơ đốc nhân đều là anh chị em cùng trong một gia đình, một nước, cùng huyết thống của Chúa Jêsus Christ (anh cả), cùng một Cha, một Vua là Đức Chúa Trời, sống gần bó nhau trong tình yêu vô song của Đức Thánh Linh (Hêbơrô 2:11; I Gi.5:1)

- Hội Thánh được mô tả như một tòa nhà và Chúa Jêsus là đá góc nhà. (Êphêsô 2:20-22)

- Hội Thánh là thân thể của Đấng Christ. Mỗi cơ đốc nhân là một chi thể của Ngài (I Côrinhtô 12:27; Êphêsô 1:22-23) Đức Thánh Linh là đầu.

- Hội Thánh là dân thánh của Đức Chúa Trời (I Phierô 2:9-10)

- Hội Thánh được mô tả như bầy chiên của Chúa (Giăng 10:16)

- Hội Thánh được coi như nàng dâu của Chúa Jesus (Khải. 19:7-8) ..

- Hội Thánh cũng là một đoàn lính giỏi của Chúa Jesus. (II Tim.2:3).

- Hội Thánh là trụ và nền của Lễ Thật (1.Timôthê 3:15).

- Hội Thánh thắng các cửa âm phủ. (Mat.16:18).
- Hội Thánh có quyền cỡi và buộc (Mat.16:19).

Ngoài ra Hội Thánh gồm có hai phương diện:

- Hội Thánh hữu hình toàn cầu: được gọi là Hội Thánh phổ thông bao gồm những Hội Thánh địa phương (là Hội Thánh theo từng quốc gia. .)
- Hội Thánh vô hình: bao gồm những người thật sự đã được tái sinh (được cứu rỗi trong sự hiện diện của Chúa) tức là những người được biên tên trong sách sự sống đời đời của Chúa (Khải huyền 3:5; 5:9,10 ; 20: 12,15 ; Philip 4:3)

III. Hội Thánh được thành lập như thế nào ?

1. Đức chúa Jêsus công bố chính Ngài thành lập Hội Thánh (Mathiô 16:18)
2. Vào ngày lễ Ngũ tuần Đức Thánh Linh đã giáng xuống đầy dẫy trên các môn đồ đang nhóm lại và Hội Thánh chính thức khai sinh (Công vụ 2:1-4)

IV. Mục đích của Hội Thánh là gì ?

Hưởng thưởng

Mục đích tối hậu của Hội Thánh là thờ phượng và tôn vinh Đức Chúa Trời. (Xuất.9:1)

Hưởng ngoại

Thực thi đại mạng lệnh Chúa giao, ấy là rao truyền ơn cứu rỗi, sự thắng hoàn toàn của Chúa Jesus cho mọi người được biết và dạy họ **giữ** hết mọi điều trong Kinh Thánh, để họ trở nên môn đồ của Chúa (Mathiô 28:19-20)

Hưởng nội

Thông công học tập Lời Chúa, cầu nguyện để gây dựng đức tin và đời sống tin kính cho tín đồ (Công vụ 2:42)

V. Các Thánh Lễ trong Hội Thánh .

Chúa Jesus phán dạy Hội Thánh thực thi hai Thánh Lễ là:

- Lễ Tiệc Thánh(Lu.22:19-20;1.Cor.11:23-32).
- Lễ Báp têm(Mat.28:19)



LỄ TIỆC THÁNH

I. Ý nghĩa Lễ Tiệc Thánh là gì?

**Bánh và nước nho được sử dụng trong Lễ Tiệc Thánh mang ý nghĩa tượng trưng cho thân thể và huyết báu Chúa Jesus Christ đã vỡ và đổ ra để đền tội cho chúng ta, cứu chuộc chúng ta (Mat. 26:26-28)*

**Nhỏ đến Chiên Con bị giết ngày Lễ Vuốt Qua cho sự cứu chuộc. Ăn thịt và uống huyết có ý nghĩa ăn uống Lời Đức Chúa Trời cách trọn vẹn, hối hả (Học và làm theo), ăn với rau đắng (chịu thử thánh)! Hầu nhận được sự cứu rỗi. (Xuất.12:1-14)*

II. Mục đích của Lễ Tiệc Thánh là gì?

- **Quá khứ:** Tưởng nhớ đến sự Chúa Jesus Christ chết thay cho chúng ta (1.Co.11:24-25)
- **Hiện tại:** Cho chúng ta biết mình đã được tha thứ, chữa lành, đắc thắng trong quyền năng huyết báu Chúa Jesus Christ(1.Phierô 2:23).
- Chúa ở trong chúng ta(Công 2:17a, Rôm. 8:9; I Cô. 2:11; 3:16; Gi.14:23, Cól 3:16a, Êph.3:17), và chúng ta ở trong Chúa(Cól. 6-7; Giăng 17:21)
- Quyết tâm rao truyền sự chết của Chúa Jesus cho nhiều người được cứu cho đến ngày Ngài xuống đón chúng ta (1.Cor.11:26)
- **Tương lai:**Nhắc nhở ngày chúng ta được dự tiệc cưới Chiên Con (Khải 19:6-10: Mat.26:29)

Chỉ những người đã tiếp nhận Cứu Chúa Jesus, hiểu biết rõ ràng ý nghĩa Tiệc Thánh, quyết tâm đồng chết, đồng chôn và đồng sống lại với Ngài (Báp-têm), biết tự xét mình, ăn năn tội lỗi, cầu xin sự tha thứ mới được phép dự Tiệc Thánh.

(bằng không sẽ tự ăn và uống sự xét đoán cho mình)(1.Cor.11:26-32)

Để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha, lại cũng để họ cũng ở trong chúng ta, đặt thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến (Gi.17:21)

PHẦN THỨ MƯỜI



LỄ BÁP-TÊM NƯỚC

Kinh Thánh: Mác 1:9-15

Câu gốc: ‘‘Hãy hối cải, ai nấy phải nhân Danh Đức Chúa Jêsus chịu phép Báp-têm, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh’’ (Công vụ 2:38)

I. Báp-têm bằng nước có ý nghĩa gì ?

Nguyên văn chữ báp-têm là *Baptizo* (*Hilap*) có nghĩa là nhân chìm (Mathiô 3:16 ; Công vụ 8:38-39):nhân chìm trong nước!

1. **Biểu hiện sự ăn năn tội lỗi mình,**

còn gọi là Báp tem ăn năn(Công.2:38;Mác 1:4-5)

2. **Đồng chết, đồng chôn và đồng sống lại với Chúa Jesus Christ.**

a. Nhận chìm trong nước: Mang ý nghĩa là chúng ta bằng lòng đồng chết và đồng chôn với Chúa Jêsus về đời sống tội lỗi, tức là bản chất cũ (bản ngã, tính xác thịt của chúng ta) (Rôma 6:3,4a, 6,7)

b. Lên khỏi nước: Mang ý nghĩa là đồng sống lại với Đấng Christ để sống lại một đời sống mới trong Ngài (Rôma 6:,4-5 ; Côlôse 2:12-13)

*Chúng ta tận hưởng được sự tự do và thoát khỏi mọi quyền lực của tội lỗi ràng buộc (Giăng 8:32, Rôma 6:,4,5,8,9)

*Chúng ta được chuẩn bị sẵn sàng để làm dụng cụ cho sự công bình, các việc lành (phục vụ, hầu việc Chúa) (Rôma 6:13-14; Êph.2:8-10)

3. **Thuộc về Hội Thánh (Hiệp lại một thân với nhau và với Chúa):**

Dù là ai, sau khi đã chịu chung một Báp tem, một Đức Thánh Linh là thuộc một Hội Thánh, một thân với nhau (1.Cor.12:13;Gi.17:21; Êph.4:4-6)

II. Làm sao để được Báp-têm bằng nước ?

1. Người thật lòng tin Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình (Mác 16:16; Công vụ 8:35-37, 16:29-34)

2. Ăn năn, xưng tội mình, và từ bỏ công việc chết của tội lỗi (Mathiô 3:6; Công vụ 2:37-38; Côlôse 3:5-9)

3. Học biết về giáo lý này (Hêbơrô 6:1-12; Mathiô 28:18-19)
4. Trong lứa tuổi có thể nhận thức về đức tin (tức là có ý thức về việc làm tội lỗi của mình, ý thức về sự cứu rỗi và ý thức về Chúa Jêsus (Công vụ 8:12)

III. Báp-têm bằng nước có thể thực hiện ở đâu ?

Làm Báp-têm nơi có thể nhận chìm xuống được , dưới sông, dưới biển, trong hồ... hoặc chỗ có nhiều nước (Giăng 3:22-23; Công vụ 8:36-39)

IV. Ai là người thực hiện Báp-têm nước ?

1. Phổ thông: Người thực sự dâng mình hầu việc Chúa trọn vẹn, ra đi giảng đạo, dạy dỗ Lời Chúa (Mathiô 28:18-19; Mác 16:15-16) được ủy quyền của Hội Thánh.
2. Đặc biệt: Người được Chúa kêu gọi trực tiếp một cách cá nhân trong trường hợp đặc biệt nào đó, chẳng hạn như Philíp, Anania (Công vụ 8:38; 9:17-18).

Tốt nhất liên lạc với Hội Thánh gần nhà để Mục sư dạy Giáo Lý , thực hiện phép Báp-têm và chăm sóc! Trong những trường hợp đặc biệt, thí dụ người tin Chúa đang hấp hối muốn nhận phép Báp-têm, thì người hầu việc Chúa nếu được ủy quyền Hội Thánh , sẽ thực hiện thánh lễ Báp Têm cho họ!

V. Người làm Báp-têm và người chịu Báp-têm nước tuyên bố gì ?

1. Người làm Báp-têm: Mathiô 28:19 dạy rằng: Phải nhân Danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh mà làm phép Báp-têm.
2. Người chịu Báp-têm:
 - a. Công vụ 2:38; 19:5 dạy rằng: Phải nhón danh Đức Chúa Jêsus chịu phép Báp-têm.
 - b. Công vụ 22:16 dạy rằng: Phải cầu khẩn Danh Chúa Jêsus mà chịu phép Báp-têm. Amen!

VI. Tại sao chúng ta cần phải làm phép Báp-têm nước?

1. Để nhận sự cứu rỗi (Mác 16:15-16)(Ai tin & chịu phép Báp-têm sẽ được cứu)
2. Chúng ta phải làm theo gương Chúa Jêsus (Mathiô 3:15-16)
3. Chúng ta phải vâng phục mạng lệnh của Ngài (Mathiô 28.19-20)
4. Theo gương các sứ đồ (Công vụ 9:18; 19:4-5)

5. Chúng ta phải làm Báp-têm vì đây là sự liên lạc lưỡng tâm với Đức Chúa Trời (I Phierô 3:21)
6. Để nhận Đức Thánh Linh (Công. 2:38-41)

VII. Thái độ sau khi nhận Báp-têm nước như thế nào ?

1. Theo Mathiô 28:18-20 thì phép Báp-têm là bắt đầu hình ảnh của sự sống trong Chúa, cần phải tiếp tục học và làm theo Kinh Thánh để được lớn lên giống hình ảnh Chúa, trở thành môn đồ Chúa Jesus.
2. Luôn luôn khao khát có một đời sống trưởng thành trong Chúa và trở thành người phục vụ (hầu việc) trong vương quốc Đức Chúa Trời, phá hủy công việc của ma quỷ, giành lại quyền quản trị đất Chúa ban cho mình. (Thi. 91:13; Hêb. 11:33-34; Êph. 4:12-13).



BÁP-TÊM BẰNG ĐỨC THÁNH LINH

I. Ý nghĩa của phép Báp-têm bằng Đức Thánh Linh:

Một người được ngập chìm trong Đức Thánh Linh, được Đức Thánh Linh đầy dẫy bên trong lẫn bên ngoài.

II. Báp-têm Đức Thánh Linh là món quà mà Cha đã hứa:

“ Lúc ở với các sứ đồ, ngài dặn rằng đừng ra khỏi thành Jérusalem, nhưng phải ở đó chờ điều Cha ta đã hứa là điều các người đã nghe Ta nói. Vì chúng Giăng đã làm phép Báp-têm bằng nước, nhưng trong ít ngày, các người sẽ chịu phép Báp-têm Đức Thánh Linh ” (Công vụ 1:4,5)

III. Mục đích của việc Báp-têm Đức Thánh Linh:

- Được mặc lấy quyền năng để làm chứng về Chúa Jêsus cách dặn dĩ (Công vụ 1:8; 4:13,29-31)
- Dem lại quyền năng cho sự vận hành các ân tử của Đức Thánh Linh (I Côrinhtô 12:4-11)
- Được Đức Thánh Linh hướng dẫn vào mọi lẽ thật của Kinh Thánh (Giăng 16:12-13)
- Được Đức Thánh Linh là Đấng yên ủi sẽ ở cùng chúng ta đời đời (Giăng 14:16)

- Đức Thánh Linh làm sống động thân thể hay chết của chúng ta (Rôma 8:11)
- Đức Thánh Linh giúp chúng ta cầu nguyện một cách siêu nhiên (Rôma 8:26)

IV. Các dấu hiệu của việc Báp-têm Đức Thánh Linh:

* Một trong những dấu hiệu Báp-têm Đức Thánh Linh đó là ân tử nói tiếng mới “ Hết thấy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh khỏi sự nói các thứ tiếng khác nhau theo như Đức Thánh Linh cho mình nói ” (Công vụ 2:4) “ sau khi Phao-lô đặt tay lên thì có Đức Thánh Linh giáng trên chúng, cho nói tiếng ngoại quốc và lời tiên tri. ” (Công vụ 19:6)

* Đòi sống được tái sinh, thay đổi giống hình ảnh Chúa. (Êph.4:24)

* Ban cho những ân tử khác tùy theo Ngài. (I Cô.12:8-11; Êph.4:11)

* Sanh trái Đức Thánh Linh (Gal.5:22)

V. Làm thế nào để nhận lãnh Báp-têm bằng Đức Thánh Linh ?

- Ăn năn (Công 2:38)
- Phải có sự khao khát (Giăng 7:37-39; I Côrinhtô 14:1)
- Cầu xin (Luca 11:9-13)
- Tiếp nhận bằng đức tin (Mác 11:24; Công.2:38-39; Gal.3:2)
- Tiếp nhận bằng tâm thần (1.Co.14:14).

VI. Chúa Jesus chính là Đấng làm Báp-têm Đức Thánh Linh (Mat.3:11)

- Đang khi nghe giảng... (Công.10:44)

- Qua sự đặt tay (Công 19:6; 8:17)

“ về phần ta, ta lấy nước mà làm phép Báp-têm cho các người ăn năn. Song Đấng đến sau ta có quyền phép hơn ta, ta không xứng đáng xách giày Ngài. Ấy là Đấng sẽ làm phép Báp-têm cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. ” (Mathiô 3:11)

Về sau chính Chúa Jêsus xác nhận việc Báp-têm bằng Đức Thánh Linh trong Công vụ 1:4-5.

Nếu đã nhận Báp-têm bằng Đức Thánh Linh, hãy mau mau chịu Báp-têm nước (Công. 10:47)

PHẦN THỨ MƯỜI MỘT

SỰ THỜ PHƯỢNG



Kinh Thánh: Thi thiên 22:3; 102:18 ; Giăng 4:20-24

Câu gốc: “Đức Chúa Trời là thần, nên ai thờ lạy Ngài phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy ” (Giăng 4:24)

I. Thờ phượng là gì ?

Thờ phượng là hạ sấp mình trước một đối tượng, bày tỏ bằng hành động, tỏ thái độ sùng kính, tôn trọng với đối tượng đó, dành vị trí ưu tiên luôn luôn trong đời sống, trong tâm trí, tấm lòng mình cho đối tượng.

II. Đối tượng thờ phượng của chúng ta là ai ?

Đối tượng duy nhất mà chúng ta thờ phượng là Ba Ngôi Đức Chúa Trời tức là: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con (Jésus Christ), và Đức Thánh Linh (Mathiô 4:10, Xuất. 20:3)

III. Nhưng còn bà Maria, thánh Phierô và các thánh khác thì sao ?

Tất cả họ cũng chỉ là người được Chúa chọn như bạn để thực hiện công việc Chúa trên đất. Họ chỉ là tạo vật của Chúa cũng như chúng ta. Ngay các thiên sứ ngày đêm cận kề bên Ngài Đức Chúa Cha cũng còn chưa dám nhận sự thờ phượng huống chi là con người bất toàn (Khải. 22:8-9; Mathiô 4:10; Công. 10:25-26; 14:11-15)

IV. Chúng ta có nên thờ cúng ông bà, tổ tiên nữa không ?

Tất nhiên là **không**, vì hai lý do:

Chúa cấm thờ lạy các tạo vật của ngài, trong đó có ông bà chúng ta (Xuất 20:4-5)

Khi một người chết, thì linh hồn lìa khỏi thể xác để trở về nơi Đức Chúa Trời là Đấng tạo dựng nên (Truyền đạo 12:7) Còn những người tin Chúa thì linh hồn được tiếp về yên nghỉ trong nước Chúa (Khải. 14:13; II Cô.5:8)

Như vậy không thể nào ông bà, tổ tiên hiện về “ hưởng hời ” của “ cúng kiến. ”. Lời Đức Chúa Trời nói của cúng tế là cúng tế ma quỷ (I Côrinhtô 10:20). Còn người đã chết không thể trở về nhà cũ để ban phúc hoặc quở phạt con cháu (Gióp 7:9-10; Luca 16:25-26)

Ngoài ra, Đấng Tạo Thành tổ tiên chúng ta chính là Đức Chúa Trời!

...Ê nót con Sết, Sết con Ađam, Ađam con Đức Chúa Trời:(Lu.3:23-38)

V. Chúng ta có thể sử dụng hình tượng để Thờ phượng Chúa không ?

Tuyệt đối **không**, vì hai lý do:

- Chúa cấm (Xuất. 20:4; Phục 27.15; Thi. 115:4-8; Công. 17:29-30)
- Chúa là thần linh. Điều đó có nghĩa rằng Chúa là một vị thần. Mà thần linh thì nào có thân thể vật lý như chúng ta.(Luca 24:39) Do đó, mọi hình ảnh, ảnh tượng của Chúa mà chúng ta thường thấy là do con người tưởng tượng ra đó thôi, chỗ nào phải là Cứu Chúa. Đừng trò chuyện với những vật vô tri đó. (Êsai 44:12-19).

VI. Các hình tượng, bùa chú và các vật dụng được dùng trong việc thờ phượng, cúng tế trước khi tin Chúa thì bây giờ phải xử lý như thế nào ?

Hình tượng, bùa chú và các vật dụng được dùng trong việc thờ phượng cũ: Áo xông, chuông mõ, kinh kệ, lư hương, bàn thờ, liễn thêu (Khắc chạm hình rồng ... về thực chất là đã dâng cho ma quỷ. Đối với Đức Chúa Trời đó là những vật ô uế, gớm ghiếc. Do đó, là con dân của Chúa, chúng ta cần phải nhân Danh Chúa Jêsus Christ mà đỡ bỏ, hủy phá và thiêu đốt tất cả những vật đó, nếu thuộc sở hữu riêng của mình. Không được giữ lại làm kỷ niệm hay biếu tặng người khác (Phục.7:25-26;12:3-4; Công.19:18-19)

Không một sự tổn hại nào có thể xảy ra với bạn khi bạn làm điều đó vì “ Đấng đang sống trong bạn lớn hơn kẻ sống trong thế gian ”(I Giăng 4:4; 5:18) và nếu Ngài đã đứng về phía bạn thì ai có thể chống lại bạn được. (Rôma 8:31; Thi thiên 56:4,11)

VII. Khi nào và ở đâu chúng ta có thể thờ phượng Chúa ?

Vì Chúa là Đấng hiện đang sống và Ngài cũng có mặt cùng một lúc ở khắp nơi và cũng đang ngự trong tâm lòng của bạn, nên bất cứ lúc nào và bất cứ nơi nào chúng ta cũng có thể thờ phượng Ngài, hoặc tại nhà thờ, hoặc

tại nhà riêng, công viên ... (Giêrêmi 23:23-24; Xuất 20:24b; Mathiô 18:20; Công 2:46; 5:42)

VIII. Bằng cách nào chúng ta có thể thờ phượng Chúa ?

Chúng ta có thể thờ phượng bằng:

* Dâng chính thân thể mình (môi miệng, tay chân.. .) sử dụng thân thể mình theo Kinh Thánh để thực hiện những công việc Chúa trên đất (Rôma 12:1)

* Dâng tài vật để sử dụng vào công việc Chúa (Châm. 3:9, Phục.12:5-6)

* Dùng môi miệng, thời gian và sức lực mình tôn cao Ngài, ca ngợi tôn vinh Ngài, nói cho mọi người biết Ngài là ai (Hêbơrô 13:15)

IX. Thái độ nào cần có khi thờ phượng ?

Chúng ta cũng cần có thái độ nghiêm trang, tôn kính, không được suồng sã, khinh thường theo lối giữ lễ chiếu lệ. Chúa không chịu khinh để đâu “ người phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người ” (Mác 12:30)

X. Thờ phượng gia đình là gì ?

Là cả gia đình cùng nhóm lại mỗi ngày (Sáng hoặc tối) để thờ phượng Đức Chúa Trời, tưởng giao với Chúa qua việc ca hát tôn vinh Chúa, đọc Lời Chúa và cầu nguyện chung với nhau.

Ngày nay gia đình chúng ta đã có Đức Chúa Trời làm chủ, thì việc thờ phượng Ngài tại gia đình mình là điều rất phải lẽ . Vì Đức Chúa Trời là Đấng sống, không phải chết, nên chúng ta không thờ phượng Chúa trên bàn thờ, nhưng phải quây quần xung quanh Chúa (KINH THÁNH) mỗi ngày như con cái bên cha mẹ. Gia đình nào biết nhóm thờ phượng ở nhà thật có phúc thay. (Xuất 20:24)

Vậy hỏi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em (Rom.12:1)



PHẦN THỨ MƯỜI HAI

DÂNG HIẾN VÀ THẠNH VƯỢNG

Kinh Thánh: 2 Côrinhtô 9:6-9; Luca 6:38; Malachi 3:8-12

Câu gốc: “ Anh em nên nhỏ, hễ ai gieo ít thì gặt ít, ai gieo nhiều thì gặt nhiều, mọi người tùy theo lòng mình đã định mà quyn ra, không phải phàn nàn hay vì ép uống, vì Đức Chúa Trời yêu kẻ thí của cách vui lòng”
(2 Côrinhtô 9:6-7)

I. Tại sao tín đồ cần dâng hiến ?

Ý muốn của Chúa là con cái Ngài cần dâng hiến, để Chúa hóa thành nhiều, hầu họ được thịnh vượng trong mọi sự, có thể đáp ứng các nhu cầu của đồng loại và của mình (II Côrinhtô 8:9-15; II Côrinhtô 9:6-11; Mác 12:41-44) trong mọi nơi và mọi việc.

Chúng ta cần dâng hiến là vì:

- Dâng hiến là mạng lệnh của Đức Chúa Trời (Malachi 3:7-12)
- Dâng hiến là điều Chúa Jesus dạy bảo (Mathiô 23 :23)
- Dâng hiến là điều đã có trước khi luật pháp Môise (từ thời Adam và Eva) (Sáng. 4:3-4; 14:18-20; Hêbô 7:9-10)
- Dâng hiến để tỏ lòng biết ơn Chúa (Luca 7:36-48; 8:3; Mathiô 6:21)
- Dâng hiến để góp phần truyền giáo, mở mang nước Chúa (III Giăng 6-8; Tít 3:13-14)
- Dâng hiến để tôn vinh Chúa (Châm.3:9-10;)
- Dâng hiến vì nợ yêu thương ((Rom 13:8; 1:14-15).

II. Chúng ta phải dâng hiến cho Chúa như thế nào ?

- Dâng cách có hệ thống: không phải chỉ dâng trong dịp lễ Giáng Sinh, Phục Sinh, nhưng phải dâng “ Cứ ngày đầu tuần lễ ” (nghĩa là dâng hàng tuần) (I Côrinhtô 16:2)

- Dâng cách cá nhân: không phải chủ nhà đại diện dâng, nhưng mỗi người phải dâng, tất cả chồng, vợ, con cháu, ai là người được Chúa cho có phương tiện làm ra tiền đều phải dâng (I Côrinhtô 16:2)

- Dâng hiến không chỉ dành cho người giàu nhưng cả người nghèo, điều quan trọng không phải là số lượng nhưng là tấm lòng dâng hiến (I Các. 17:12,13,15; Mác 12:41-44)

- Dâng tùy theo tỷ lệ Chúa ban ơn “ Tùy sức mình chắt lót được bao nhiêu thì để dành ” mà dâng cho Chúa (I Côrinhtô 6:2)

- Dâng cách vui lòng, kín đáo (2 Côrinhtô 9:7; Mathiô 6:3-4)
Chúng ta thích người yêu tặng quà cho ta thế nào, thì Chúa cũng muốn chúng ta vì yêu dâng hiến cho Ngài thế ấy.

- Dâng hiến như Chúa đã hiến dâng: Ngài hiến mọi sự Ngài có, kể cả mạng sống Ngài. Vậy chúng ta cũng hãy dâng hiến đủ dật.

- Dâng cách hy sinh:

- Hội thánh đầu tiên có những người dâng hiến đặc biệt (Công. 4:34-37)
- Hội Thánh Maxêđoan dâng hiến mặc dù trong lúc khó nghèo (II Cô. 8:2-4)
- Người đàn bà góa dâng 2 đồng là mọi sự bà có.

Đức Chúa Trời đánh giá món quà bằng cách tính số còn lại của ta bao nhiêu. Đức Chúa Trời nhìn thấy tấm lòng người dâng hiến hơn là kích thước món quà ta dâng (Mác 12:41-44)

III. Dâng hiến cho ai ? Vào đâu ?

1. Thuế 1/10 thì dâng vào kho tức là Hội thánh, nơi chúng ta là thành viên thờ phượng Chúa (Malachi 3:10a; 2 Sử ký 31:5-6,11-12).

2. Của dâng thì tùy thuộc vào sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh:

- Dâng cho những người phục vụ Chúa: Chăn bầy, dạy dỗ, truyền giáo (Galati 6:6)
- Dâng vào việc truyền giáo mở mang nước Chúa (Luca 8:3;3. Giảng 6-8)
- Dâng cho những Hội Thánh có nhu cầu (Công vụ 11:29-30)
- Dâng giúp đỡ những người nghèo thiếu, góa bụa, mồ côi (Châm 19:17) (Gia cớ 1:27) trước nhất cho anh em trong Chúa.

IV. Dâng hiến mang lại lợi ích gì ?

Theo Lời Chúa dạy trong II Côrinhtô 9:7-14 thì sự dâng hiến cách vui lòng và rộng rãi sẽ mang lại những lợi ích như sau:

- Nhà Chúa được xây dựng (Malachi 3:10)
- Người gieo được gặt gấp bội, giàu trong mọi sự (Malachi 3:11-12, II Cô.9:10-11)
- Chúa được ca tụng, được nhiều người cầu thay (2.Co.9:12-14).
- Những nhu cầu của các thánh đồ được đáp ứng (Công.4:34-35)
- Danh Chúa được vinh hiển (II Cô.9:11-12, Châm ngôn 3:9)
- Nhà trên Trời được giàu có (Mathiô 6:20)
- Ban cho có phúc hơn nhận lãnh (Công vụ 20:35)
- Sẽ thấy phép lạ xảy ra về sự dư dật (I Các vua 17:15-16; Giăng 6:9-13; 2 Sứ ký 31:7-10)

V. Có những trở ngại nào trong sự dâng hiến không ?

Sau đây là những trở ngại trong sự dâng hiến:

- Yêu tiền bạc (nô lệ Mamôn) (Mat.6:24), thiếu lòng tin cậy Chúa là Đấng giàu có và thành tín (I Timôthê 6:10; Công vụ 5:1-2)
- Thiếu hiểu biết Lời Đức Chúa Trời (Ôsê 4:6) chăm lo nhà mình mà không nghĩ đến nhà Chúa. (Aghê 1:4-6,9-11)
- Tham tiền rồi ăn trộm của Chúa (Malachi 3:7-9)

VI. Ý Chúa muốn là con cái Ngài thịnh vượng:

- Khi chúng ta trung tín đóng thuế 1/10 và các của dâng, thì Ngài sẽ mở cửa đổ phúc cho chúng ta (Malachi 3:10)
- Khi chúng ta gìn giữ những điều răn và bước đi trong đường lối Ngài thì sẽ nhận được sự dư dật (Phục truyền 28:9-12)
- Chúa Jêsus cho chúng ta biết Ngài đến để ban cho chúng ta sự sống thịnh vượng (Giăng 10:10b)
- Đức Chúa Trời sẽ làm đầy đủ, dư dật mọi sự cần dùng của chúng ta (Philíp 4:19; II Côrinhtô 8:9; 9:8-11; Êphêsô 1:3) ban bánh cho ăn, ban hạt giống để gieo và sanh hóa ra nhiều! được giàu trong mọi sự!
- Khi chúng ta vui lòng dâng hiến cách rộng rãi thì chúng ta được Đức Chúa Trời mở cửa sổ trên trời và ban phúc xuống cho chúng ta cách dư dật. Vì lòng rộng rãi của Đức Chúa Trời không bao giờ thua kém lòng rộng rãi của chúng ta.

“ Hễ ai gieo nhiều thì gặt nhiều ”



ĐÓNG THUẾ 1/10

Các người đã ăn trộm trong các phần mười và trong các cửa dâng (Mal.3:8).

“ Các người hãy đem hết thảy phần mười vào kho, hầu cho có lượng thực trong nhà ta; và từ nay các người khá lấy điều này mà thử ta, Đức Giêhôva vạn quân phán, xem ta có mở các cửa sổ trên trời đổ phước xuống cho các người đến nỗi không chỗ chứa chằng. Ta sẽ vì các người ngăn cấm kẻ cắn nuốt, nó sẽ không phá hại bông trái của đất các người; và những cây nho các người trong đồng ruộng cũng sẽ không rụng trái trước khi đến mùa, Đức Giêhôva phán vậy. Mọi nước sẽ xưng các người là có phước, vì các người sẽ là đất vui thích, Đức Giêhôva vạn quân phán vậy ” (Mal.3:10-12).

Đức Chúa Trời là Đáng làm từ không ra có, từ ít ra nhiều!

Ngài đã gieo chính Con Một mình để gặt được đầy dẫy con người mang hình ảnh Chúa Jesus !

Chúa đã dạy Abraham gieo Ysác con một mình để gặt được cả dòng dõi.

Chúa dạy chúng ta gieo của đầu mùa để được cả đồng nên thánh!

Xin học tiếp sách “ Phước không chỗ chứa ” (Mal.3:10) Jesus Zentrum e.V.



PHẦN THỨ MƯỜI BA



SỰ LÀM CHỨNG

Kinh Thánh: Mác 16:15-20

Câu gốc: “ Những khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Jerusalem, cả xứ Giuđê, xứ Samari, cho đến cùng trái đất ” (Công vụ 1.8)

I. Tại sao chúng ta cần chứng đạo ?

- Vì đó là đại mạng lệnh của Chúa Jesus (Mathiô 28:19-20; Mác 16:15-20)
- Bồi lòng biết ơn Chúa đã cứu chúng ta (I Côrinhtô 11:26)
- Bồi sức sống mới bên trong thôi thúc (Giêrêmi 20:9)
- Bồi lòng yêu thương người bị hư mất (Châm ngôn 24:11-12)
- Trả nợ yêu thương (Rom 13:8; 1:14-15) cho họ biết rằng họ đã được cứu!

II. Chúng ta cần làm chứng đạo khi nào ?

Ngay sau khi tin Chúa, chúng ta bắt đầu làm chứng luôn cho đến khi Chúa tái lâm (Giăng 1:35-42; 4:28-30)

III. Chúng ta nên làm chứng ở đâu, cho ai, và hoàn cảnh nào ?

- Chúng ta bắt đầu làm chứng ngay tại chỗ mình đang sống, làm việc... từ gần đến xa (Mác 5:19; Công vụ 1:8)
- Chúng ta làm chứng cho mọi người, không miễn trừ một đối tượng nào, vì tất cả là tội nhân cần được cứu (Mác 16:15; I Timôthê 2:4)
- Dù gặp thời hay không gặp thời chúng ta cứ tiếp tục làm chứng nhân cho Chúa (II Timôthê 4:1-2)

IV. Chúng ta nên làm chứng điều gì ?

- Trước nhất là làm chứng về Chúa Jêsus và Danh của Ngài, Chúa đã tha tội và gọi mọi người làm con, cho những ai tin Ngài (Luca 24:47; Công vụ 4:12)

- *Thuật lại những gì Chúa đã làm trên đời sống mình, trước khi tin Chúa, cố hội tin Chúa và sau khi tin Chúa: nhận được sự bình an, vui mừng, thay đổi ... (Giăng 4:29; Công vụ 26:4-23)*

V. Làm thế nào để làm chứng có hiệu quả ?

- *Trước hết phải dùng uy quyền Chúa mà trói quyền lực ma quỷ lại (Mathiô 12:29; Luca 10:19; 9:1)*
- *Phải cầu nguyện bằng giọt lệ (Thi thiên 126:5-6)*
- *Phải nhịn nhục, kiên trì, bền đỗ chinh phục cho kỳ được (Luca 15:4,8; Truyền.11:6; II Timôthê 4:5)*
- *Phải nhờ cậy Đức Thánh Linh cảm động lòng họ (I Cô. 12:3b).*

V. Khi một người tin Chúa chúng ta phải làm sao ?

- *Phải lập tức hướng dẫn họ tuyên xưng đức tin với Chúa **ngay** (Khải huyền 3:20; Rôma 10:9-13)*
- *Hướng dẫn họ đến buổi nhóm lại thờ phượng Đức Chúa Trời với Hội Thánh **ngay** (Công vụ 2:42,46; Hêbơrô 10:25)*
- *Thu xếp đưa tân tín hữu bước vào giờ học giáo lý Báp-têm **ngay** (Công vụ 17:11; Mathiô 28:19-20). Tiếp tục dạy dỗ cho đến khi trở thành một môn đồ của Chúa. (Sau 3 năm dạy dỗ, Chúa sai các môn đồ đi hành đạo!)*

Đừng mắc nợ ai chi hết, chỉ mắc nợ về tình yêu thương nhau mà thôi... tôi mắc nợ cả người Gô réc lẫn người già man, cả người thông thái lẫn người ngu dốt. Ấy vậy, hễ thuộc về tôi, thì tôi cũng sẵn lòng rao Tin Lành ... (Rôm 13:8; 1:14-15)

Tôi đã trở nên mọi cách cho mọi người, để cứu chuộc một vài người, không cứ cách nào (I Cô.9:22)

Ta cũng phải rao Tin lành của nước Đức Chúa Trời nơi các thành khác, vì cốt tại việc đó mà ta được sai đến (Lu.4:43)



PHẦN THỨ MƯỜI BỐN



MƯỜI ĐIỀU RĂN

Kinh Thánh: *Xuất. 20:1-17(Phục. 5:6-21)*

Câu gốc: “ *Vả, này là điều răn của Ngài, là chúng ta phải tin đến Danh Con Ngài, tức là Đức Chúa Jêsus Christ và chúng ta phải yêu mến lẫn nhau như Ngài đã truyền dạy chúng ta* ” (I Giăng 3:23)

Mười điều răn của Đức Chúa trời gồm có:

Bốn điều trước hết đối với Đức Chúa Trời

Sáu điều đối với đồng loại

Điều 1: *Trước mặt Ta người chớ có các thần khác*

Điều 2: *Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống như những vật trên trời cao kia hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất. Người chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó và cũng đừng hầu việc chúng nó, vì Ta là Jêhova Đức Chúa Trời người, tức là Đức Chúa Trời kỳ tà. Hễ ai ghét Ta, Ta sẽ nhón tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba, bốn đời, và sẽ làm ỏn ngàn đời cho những kẻ yêu mến Ta và giữ các điều răn Ta.*

Điều 3: *Người chớ lấy Danh Jêhova Đức Chúa Trời người mà làm chơi, vì Đức Jêhova chẳng cầm bằng vô tội kẻ nào lấy Danh Ngài mà làm chơi.*

Điều 4: *Hãy nhớ ngày nghỉ mà làm nên ngày thánh.*

Điều 5: *Hãy hiếu kính cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất mà Jêhova Đức Chúa Trời người ban cho.*

Điều 6: *Người chớ giết người.*

Điều 7: *Người chớ phạm tội tà dâm.*

Điều 8: *Người chớ trộm cướp.*

Điều 9: *Người chớ làm chứng dối cho kẻ lân cận người.*

Điều 10: *Người chớ tham nhà kẻ lân cận người., cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai, tổ gái, bò, lừa, hay vật chi thuộc về kẻ lân cận người.*

Tóm lại: *Đức chúa Jêsus đáp rằng:” Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người, ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình. Hết thấy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra.”*
(Mathiô 22.37-40)

BÀI TÍN ĐIỀU CÁC SỨ ĐỒ

- * *Tôi tin Đức Chúa Trời toàn năng là Cha, là Đấng dựng nên trời đất.*
- * *Tôi tin Đức Chúa Jêsus-Christ là con độc sanh của Đức Chúa Trời, là Chúa chúng ta. Ngài xuống thế làm người bởi Đức Thánh Linh, sanh bởi nữ đồng trinh Ma-ri, chịu thương khó dưới tay Bôn-xô-phi-lát, bị đóng đinh trên cây thập-tự-giá, chịu chết và chôn, Ngài xuống âm phủ, đến ngày thứ ba, Ngài từ kẻ chết sống lại, Ngài thăng thiên, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời toàn năng là Cha, từ đó Ngài sẽ trở lại để xét đoán kẻ sống và kẻ chết.*
- * *Tôi tin Đức Thánh Linh,*
- * *Tôi tin Hội Thánh phổ thông, sự cảm thông của các thánh đồ, sự tha tội, sự sống lại của thân thể và sự sống đời đời. A-men!*

BÀI CẦU NGUYỆN CHUNG

*Lạy Cha chúng con ở trên trời
Danh Cha được tôn thánh,
Nước Cha được đến,
Ý Cha được nên,
Ở đất như trời,
Xin cho chúng con hôm nay đồ ăn đủ ngày,
Xin tha tội lỗi cho chúng con,
Như chúng con tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng con,
Xin chỗ để chúng con bị cám dỗ,
Song cứu chúng con khỏi điều ác,*

Vì nước, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời vô cùng - Amen!